



ISPAAE

VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

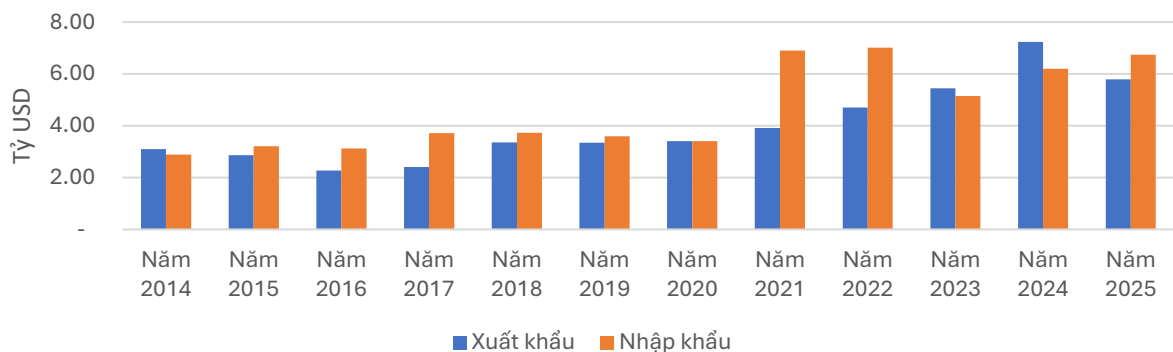
BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN THỊ TRƯỜNG ĐÔNG NAM Á (ASEAN) Năm 2025



Thực hiện: **AGREINFOS**

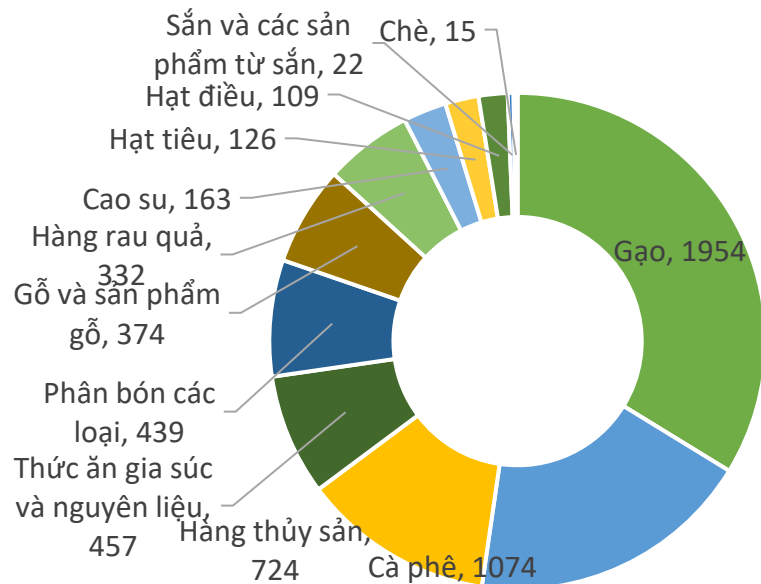
TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN NĂM 2025

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS Việt Nam – ASEAN



- Kim ngạch xuất khẩu NLTS sang ASEAN tăng trong giai đoạn 2015-2025, tỷ lệ tăng trưởng kép đạt 7,3%/năm. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu NLTS đạt **5,79** tỷ USD, giảm **20%** so với năm 2024.
- Kim ngạch nhập khẩu NLTS từ ASEAN tăng liên tục từ 2015-2025, tỷ lệ tăng trưởng kép đạt 7,7%/năm. Năm 2025, kim ngạch nhập khẩu NLTS đạt **6,74** tỷ USD, tăng **8,7%** so với năm 2024.

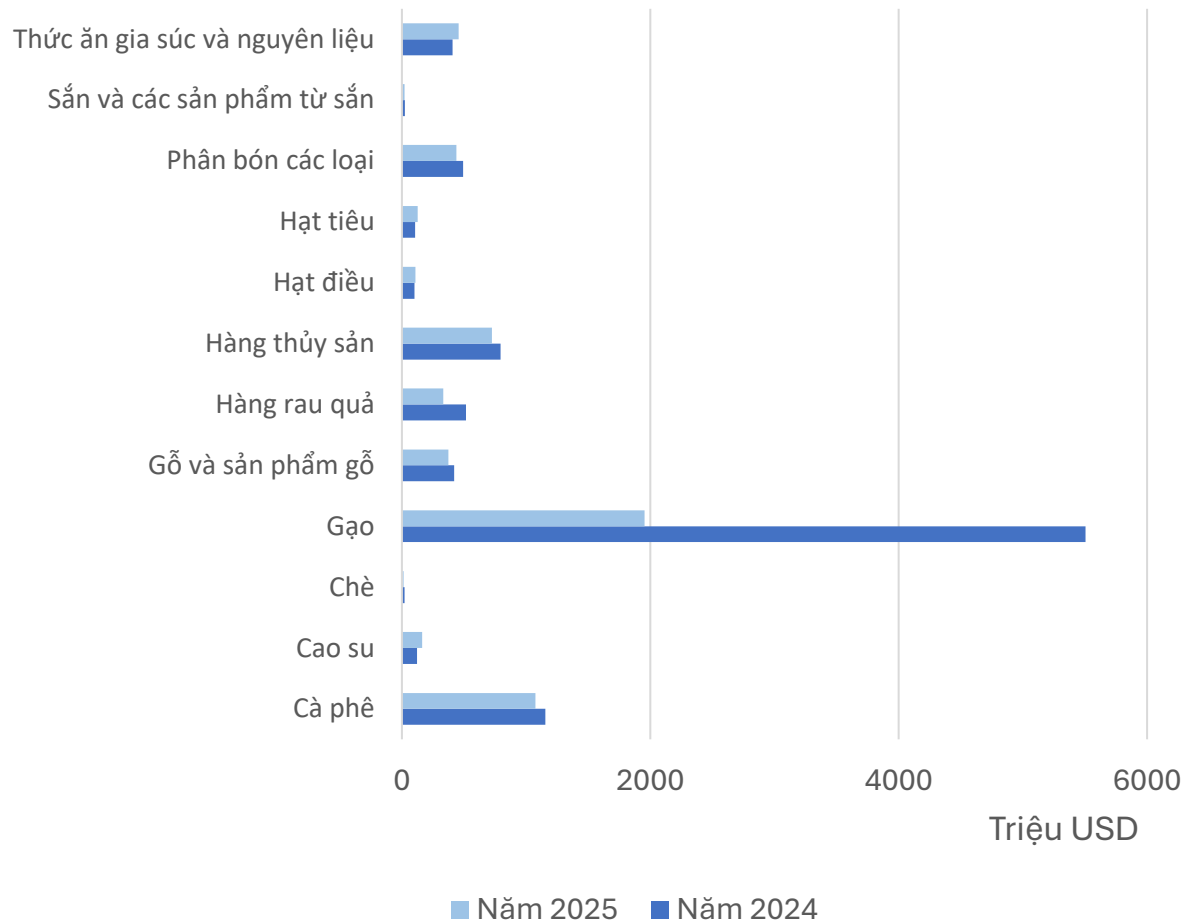
Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính Việt Nam sang ASEAN, 2025



Mặt hàng xuất khẩu năm 2025	Thị phần (%)
Gạo	33.8%
Cà phê	18.5%
Hàng thủy sản	12.5%
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	7.9%
Phân bón các loại	7.6%
Gỗ và sản phẩm gỗ	6.5%
Hàng rau quả	5.7%
Cao su	2.8%
Hạt tiêu	2.2%
Hạt điều	1.9%

XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN NĂM 2025

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang ASEAN năm 2025 so với năm 2024



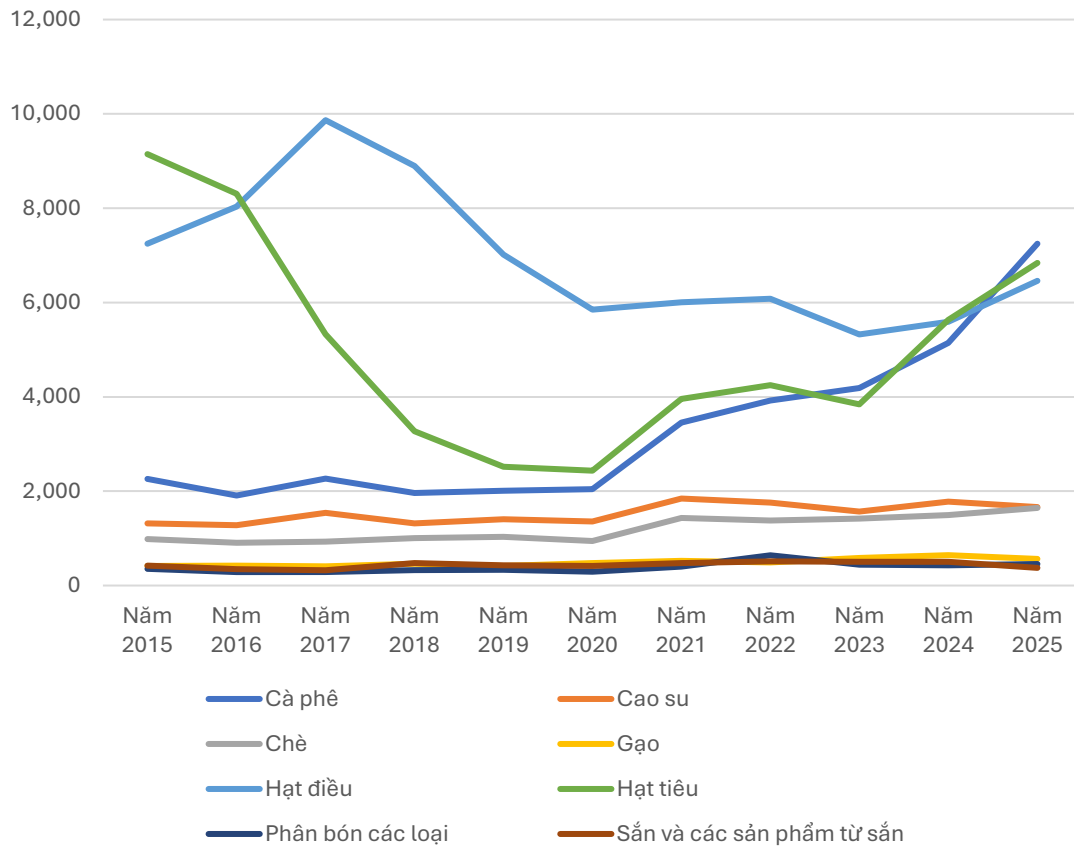
Biến động giá trị XK NLTS năm 2025 so với năm 2024

Cà phê	↓	-7.0%
Cao su	↑	33.6%
Chè	↓	-34.2%
Gạo	↓	-64.5%
Gỗ và sản phẩm gỗ	↓	-11.2%
Hàng rau quả	↓	-35.7%
Hàng thủy sản	↓	-8.8%
Hạt điều	↑	7.0%
Hạt tiêu	↑	17.9%
Phân bón các loại	↓	-10.9%
Sắn và các sản phẩm từ sắn	↓	-10.9%
Thức ăn gia súc và nguyên liệu	↑	11.8%
Gạo	↓	-48.3%

Ghi chú ↑: Tăng ↓: Giảm

KHẤU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG ASEAN NĂM 2025

Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính của Việt Nam sang thị trường ASEAN, giai đoạn 2015 - 2025



- Cà phê:** Giá xuất khẩu cà phê của Việt Nam sang thị trường ASEAN tăng đều qua các năm, tỷ lệ tăng trưởng kép đạt 12,4%/năm trong giai đoạn 2015-2025. Năm 2025, giá xuất khẩu cà phê đạt 7.247 USD/tấn, tăng 40,9% so với năm 2024.
- Cao su:** Giá xuất khẩu cao su không biến động nhiều qua các năm trong giai đoạn 2015-2025, tỷ lệ tăng trưởng kép tăng 2,4%/năm. Năm 2025, giá xuất khẩu cao su đạt 1.665USD/tấn, giảm 6,5% so với năm 2024.
- Chè:** Giá xuất khẩu chè không biến động nhiều qua các năm trong giai đoạn 2015-2025, tỷ lệ tăng trưởng kép tăng 5,3%/năm. Năm 2025, giá xuất khẩu chè đạt 1.645 USD/tấn, tăng 10,2% so với năm 2024.
- Gạo:** Giá xuất khẩu gạo dao động từ 467 USD/tấn đến 567 USD/tấn trong giai đoạn 2015-2025, tỷ lệ tăng trưởng kép đạt 3,2%/năm. Năm 2025, giá xuất khẩu gạo đạt 567 USD/tấn, giảm 11,9% so với năm 2024.
- Hạt điều:** Giá xuất khẩu hạt điều có xu hướng giảm nhẹ trong giai đoạn 2015-2025, tỷ lệ tăng trưởng kép giảm 1,1%/năm. Năm 2025, giá xuất khẩu hạt điều đạt 6.463 USD/tấn, tăng 15,6% so với năm 2024.
- Sản và các sản phẩm từ sản:** Giá xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản tăng trưởng ổn định, trong giai đoạn 2015-2025, tỷ lệ tăng trưởng kép đạt tăng 2,6 %/năm. Giá xuất khẩu sản và các sản phẩm từ sản đạt 377 USD/tấn, giảm 1,2% so với năm 2024.

Một số điểm nổi bật tại thị trường ASEAN năm 2025



ASEAN đẩy nhanh Thỏa thuận khung kinh tế số (DEFA)

Tại phiên họp AEC ngày 24/10/2025, Malaysia kêu gọi các nước ASEAN đẩy nhanh hoàn tất Thỏa thuận khung kinh tế số (DEFA) vào năm 2026. Các cuộc đàm phán đã đạt tiến triển đáng kể, tập trung vào thuế số, quản lý dữ liệu và giao dịch trực tuyến. DEFA hướng tới đảm bảo môi trường số bao trùm, an toàn, đáng tin cậy và khẳng định vai trò của ASEAN trong kinh tế số toàn cầu.

Nguồn: aseanvietnam.vn

ASEAN sẽ thảo luận về thuế quan với Hoa Kỳ vào tháng 10

Tại Hội nghị Bộ trưởng Nông Lâm nghiệp ASEAN lần thứ 46, các nước đã xác định 8 lĩnh vực ưu tiên hợp tác, bao gồm: thúc đẩy nông nghiệp bền vững, giảm đốt phế phụ phẩm cây trồng, giảm sử dụng hóa chất nông nghiệp độc hại, thúc đẩy giải pháp dựa vào thiên nhiên, phòng chống kháng kháng sinh, sử dụng tác nhân kiểm soát sinh học, đảm bảo bền vững tài nguyên đất và nước, và áp dụng công nghệ số trong nông nghiệp

Nguồn: aseanvietnam.vn

ADB cam kết hỗ trợ khu vực Đông Nam Á

Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) cam kết cung cấp 24 tỷ USD trong ba năm tới để thúc đẩy hợp tác và hội nhập khu vực Đông Nam Á, tập trung vào hạ tầng, năng lượng và an ninh lương thực. ADB dự kiến nâng tổng tài trợ lên 40 tỷ USD đến năm 2030 và tăng hỗ trợ khu vực tư nhân lên 13 tỷ USD/năm, đồng thời đầu tư mạnh vào nông nghiệp bền vững và xử lý rác thải nhựa đại dương.

Nguồn: aseanvietnam.vn



Một số điểm nổi bật tại thị trường ASEAN năm 2025

Trung Quốc sẵn sàng nâng cấp Nghị định thư thương mại tự do với ASEAN



Tại cuộc gặp Thủ tướng Malaysia ngày 16/4, Chủ tịch Trung Quốc Tập Cận Bình cho biết Trung Quốc sẵn sàng ký kết phiên bản nâng cấp Hiệp định thương mại tự do ACFTA nhằm thúc đẩy hợp tác kinh tế sâu rộng hơn, nhất là trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu biến động. Hai bên cam kết duy trì chuỗi cung ứng ổn định, tăng cường hợp tác cởi mở và đoàn kết.

Nguồn: aseanvietnam.vn

ASEAN cam kết ủng hộ hệ thống thương mại đa phương



Tại Hội nghị Bộ trưởng Tài chính và Thống đốc Ngân hàng Trung ương ASEAN lần thứ 12 (7–10/4/2025, Kuala Lumpur), các nước ASEAN khẳng định cam kết mạnh mẽ với hệ thống thương mại đa phương, công bằng và dựa trên luật lệ. ASEAN hoan nghênh việc Hoa Kỳ tạm hoãn áp thuế 90 ngày, coi đây là cơ hội đối thoại để đạt giải pháp bền vững. Hội nghị cũng thống nhất thành lập lực lượng “Địa kinh tế ASEAN” và triển khai Kế hoạch Hành động Quỹ Cơ sở hạ tầng ASEAN giai đoạn 2025–2028.

Nguồn: aseanvietnam.vn

Ngành công nghiệp Halal và cơ hội phát triển tại ASEAN



Ngành công nghiệp Halal* tại ASEAN đang phát triển nhanh chóng, bao gồm thực phẩm, thời trang, dược phẩm và du lịch. Với dân số Hồi giáo đông, Indonesia là thị trường tiêu thụ lớn, Malaysia dẫn đầu về chứng nhận Halal và tài chính Hồi giáo, Thái Lan tập trung vào thực phẩm Halal và du lịch. Mỗi quốc gia ASEAN đều có chiến lược riêng, phản ánh sự khác biệt về văn hóa, kinh tế và chính sách nhằm thúc đẩy sự phát triển bền vững của ngành công nghiệp Halal.

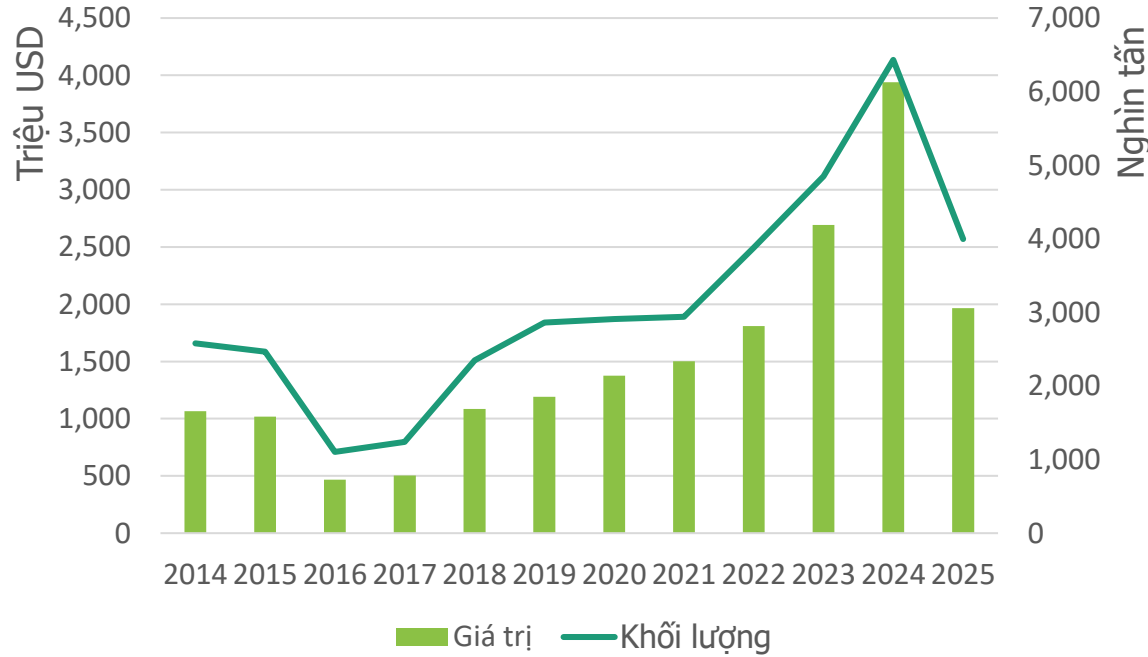
**Ngành công nghiệp Halal bao gồm các sản phẩm, dịch vụ được sản xuất tuân theo các nguyên tắc Halal*

Nguồn: aseanvietnam.vn

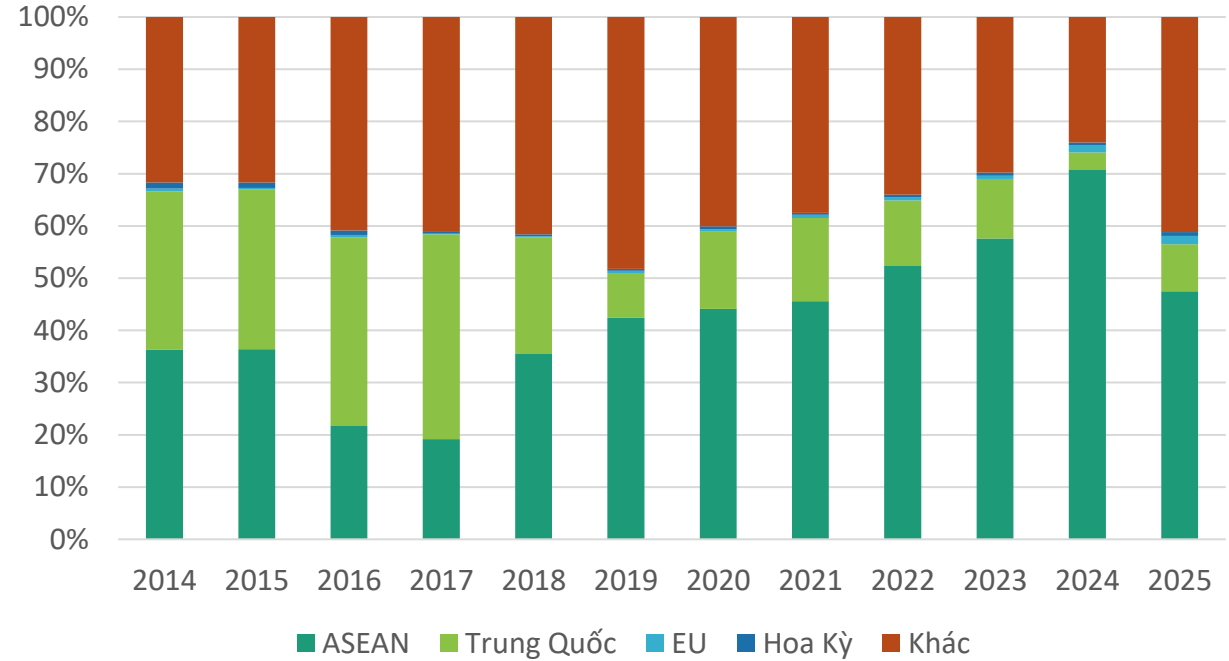


LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, 2014 - 2025



Biến động tỷ trọng giá trị gạo XK sang thị trường ASEAN, 2014 - 2025

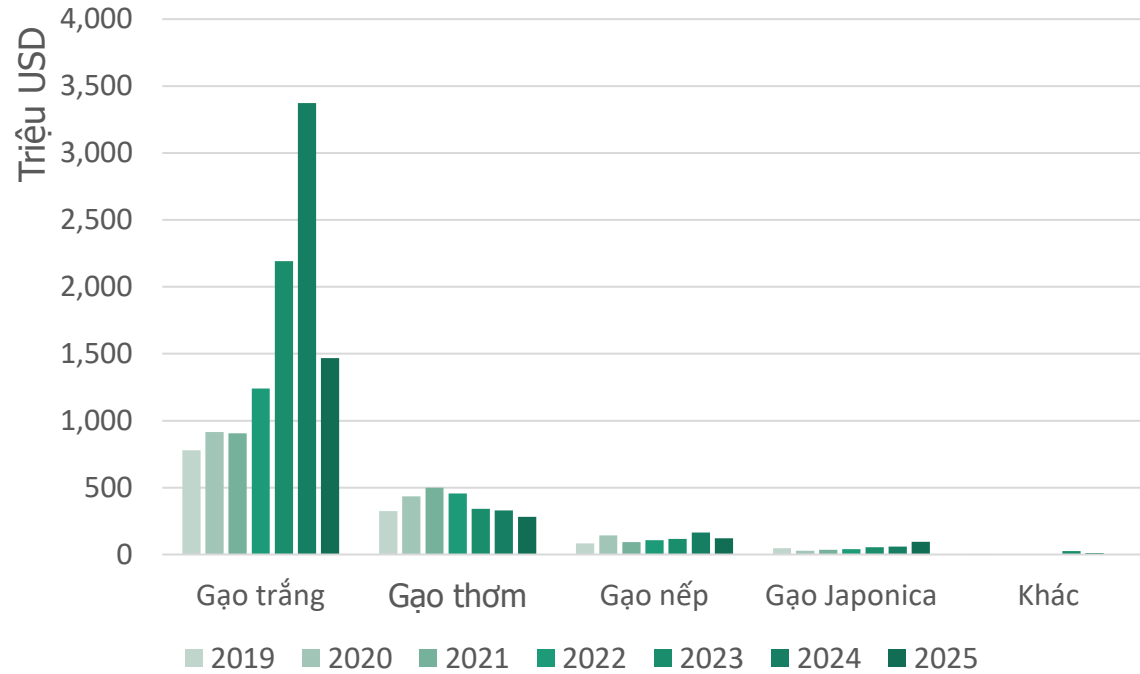


- Năm 2025, xuất khẩu gạo sang ASEAN đạt 4,0 triệu tấn với giá trị 2,0 tỷ USD, giảm 37,9% về lượng và 50,1% về giá trị so với năm 2024.
- Giai đoạn 2014 - 2025, lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang ASEAN tăng trung bình 10,8%/năm và 15,0%/năm.
- Trong cùng giai đoạn, tỷ trọng giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN tăng từ 36,3% năm 2014 lên mức 47,5% năm 2025.

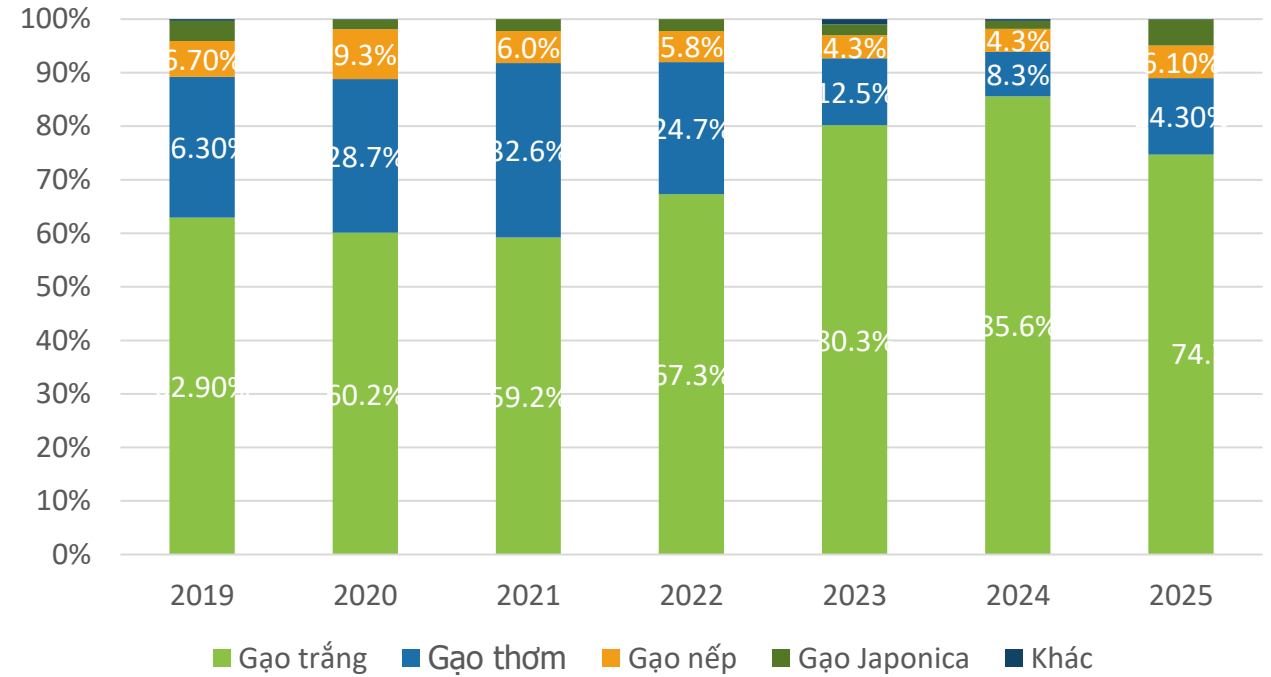


LÚA GẠO

Kim ngạch xuất khẩu các loại gạo sang thị trường ASEAN, 2019 - 2025



Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường ASEAN, 2019 - 2025

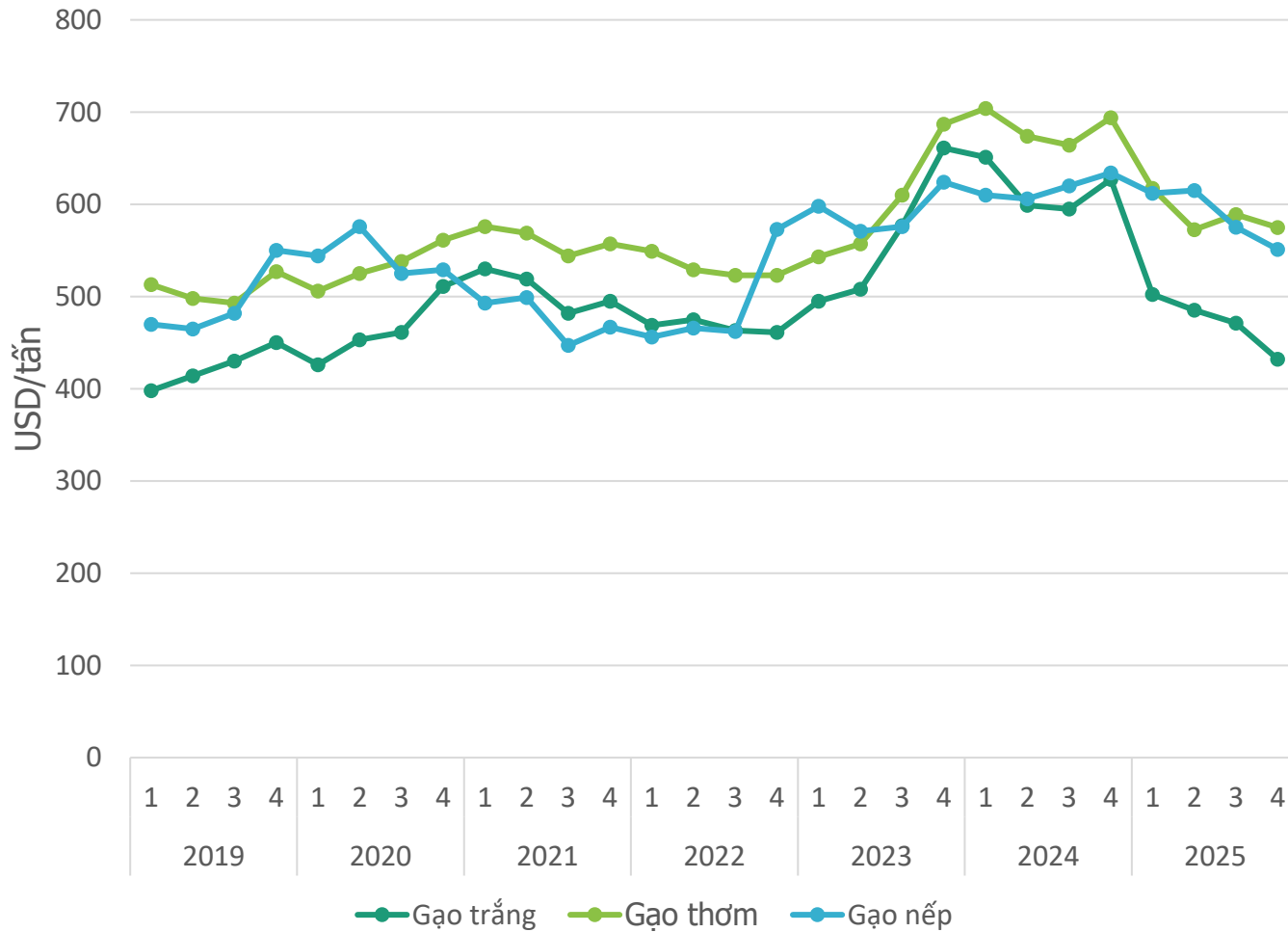


- Gạo trắng, gạo thơm và gạo nếp là 3 loại gạo có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường ASEAN.
- Năm 2025, xuất khẩu gạo trắng sang ASEAN đạt 1,5 tỷ USD, giảm 56,5% so với năm 2024, chiếm 74,7% tổng kim ngạch gạo xuất khẩu sang thị trường này.
- Trong khi tỷ trọng xuất khẩu gạo thơm và gạo nếp sang ASEAN có xu hướng giảm trong giai đoạn 2019 - 2025, tỷ trọng xuất khẩu gạo trắng có xu hướng tăng dần, từ mức 62,9% năm 2019 lên mức 74,7% năm 2025.



LÚA GẠO

Giá gạo bình quân XK theo quý sang thị trường ASEAN, 2019 - 2025

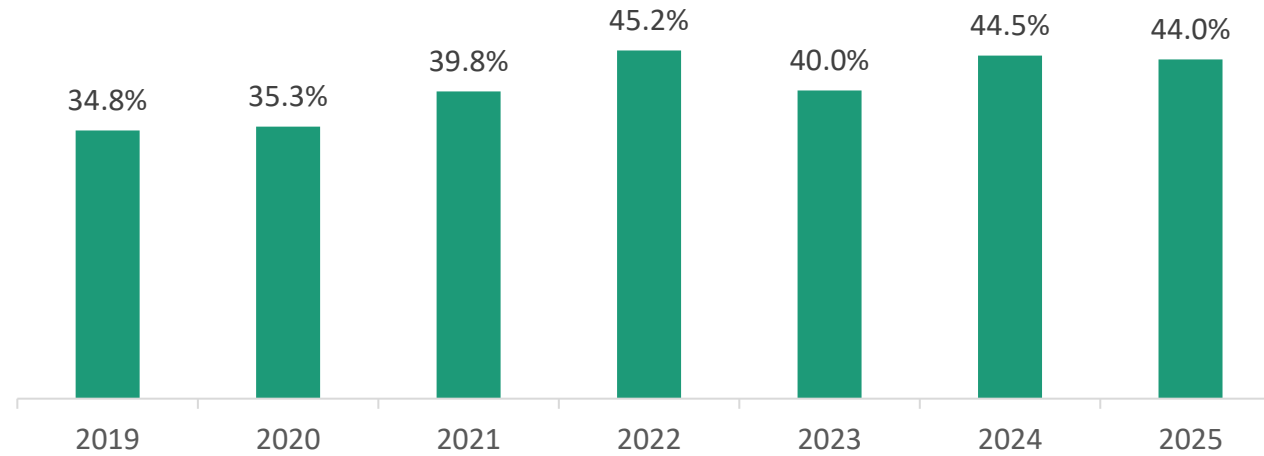


- Giá gạo trắng xuất khẩu sang ASEAN năm 2025 đạt 473 USD/tấn, giảm 23,5% so với năm trước và tăng 11,7% so với năm 2019.
- Giá gạo thơm xuất khẩu sang ASEAN năm 2025 đạt 588 USD/tấn, giảm 14,0% so với năm trước và tăng 15,9% so với năm 2019.
- Giá gạo nếp xuất khẩu sang ASEAN năm 2025 đạt 588 USD/tấn, giảm 4,7% so với năm trước và tăng 19,6% so với năm 2019.

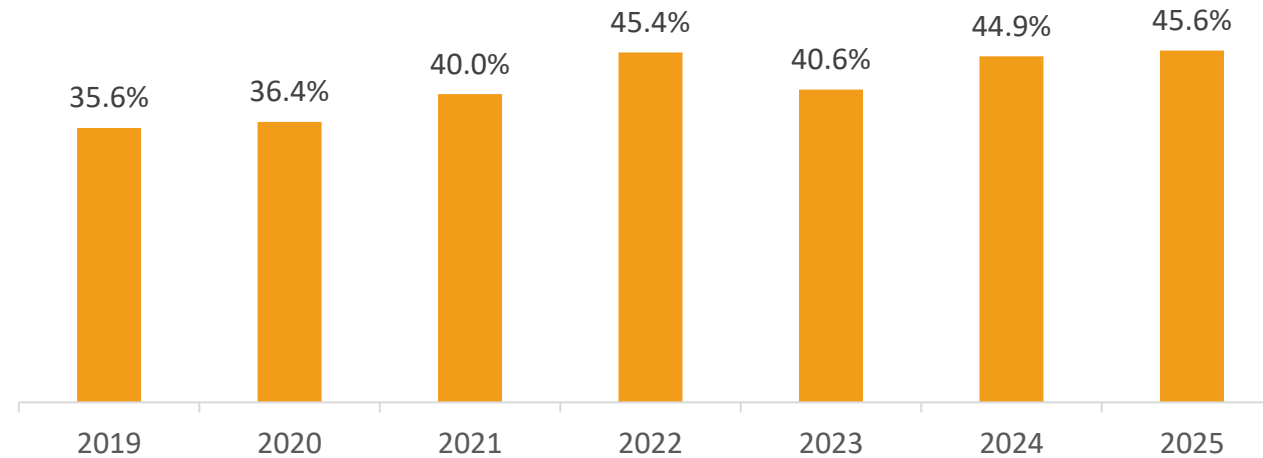


LÚA GẠO

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, 2019 - 2025



Biến động tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, 2019 - 2025





LÚA GẠO



SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2025

Chính phủ Philippines đã chính thức ban hành lệnh tạm ngừng nhập khẩu gạo trong vòng 60 ngày, kể từ ngày 01/09/2025, nhằm bảo vệ nông dân trong nước trước tình trạng giá lúa sụt giảm trong giai đoạn cao điểm của vụ thu hoạch. Động thái này đánh dấu một sự đảo chiều chính sách đáng chú ý so với đầu năm, khi quốc gia này phải tuyên bố tình trạng khẩn cấp về an ninh lương thực do giá gạo tăng cao. Sự thay đổi này có được là nhờ nguồn cung nội địa đã được cải thiện, với sản lượng lúa nửa đầu năm đạt 9,08 triệu tấn và chính phủ đang hướng tới mục tiêu cả năm là 20,46 triệu tấn. Việc giá gạo trong nước đã giảm kỷ lục 15,9% trong tháng 7 cũng là một yếu tố quan trọng thúc đẩy quyết định này. Tuy nhiên, Tổng thống Ferdinand Marcos Jr. cho biết vẫn chưa phải là thời điểm thích hợp để xem xét việc tăng thuế nhập khẩu trở lại mức 35%, dù Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ (USDA) dự báo nước này có thể nhập tới 5,4 triệu tấn trong niên vụ 2025/2026.

Nguồn: dantri.com.vn



TIN LIÊN QUAN



LÚA GẠO

SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2025

Chính phủ Philippines, thông qua Sắc lệnh Hành pháp số 102, đã chính thức gia hạn lệnh cấm nhập khẩu đối với gạo thông thường và gạo xay xát kỹ cho đến ngày 31/12/2025. Động thái này nhằm mục đích bảo vệ nông dân trong nước trước áp lực giảm giá từ gạo nhập khẩu và duy trì sự ổn định của thị trường, tuy nhiên lệnh cấm này không áp dụng cho các loại gạo đặc sản. Lệnh cấm này tiếp nối một biện pháp tạm thời được áp dụng trước đó, và có khả năng sẽ được điều chỉnh linh hoạt trong năm 2026 tùy thuộc vào mùa vụ. Cùng với đó, một chính sách thuế nhập khẩu mới với biên độ điều chỉnh lên tới 35% cũng đã được công bố. Các biện pháp kiểm soát nhập khẩu này được dự báo sẽ tiếp tục gây ra những khó khăn đáng kể cho các nhà xuất khẩu gạo của Việt Nam, đặc biệt khi Philippines là thị trường nhập khẩu lớn nhất.

Nguồn: thanhnien.vn



TIN LIÊN QUAN



LÚA GẠO

NHẬN ĐỊNH NĂM 2025

Năm 2025, triển vọng xuất khẩu gạo của Việt Nam chịu sức ép đáng kể khi Philippines - thị trường lớn nhất kéo dài lệnh cấm nhập khẩu (bắt đầu cho tháng 9 - 10) tới cuối năm 2025, khiến rủi ro dư cung và giá xuất khẩu suy yếu gia tăng. Cơ cấu thị trường cũng dịch chuyển khi Ghana vượt Philippines thành khách hàng lớn nhất, cho thấy mức độ phụ thuộc vào Philippines đang giảm nhưng tổng cầu vẫn chưa phục hồi. Vì vậy, các chuyên gia khuyến nghị Việt Nam đa dạng hóa sang châu Phi và đẩy mạnh gạo chất lượng cao để giảm rủi ro từ các cú sốc chính sách nhập khẩu.

Nguồn: vietnamnews.vn

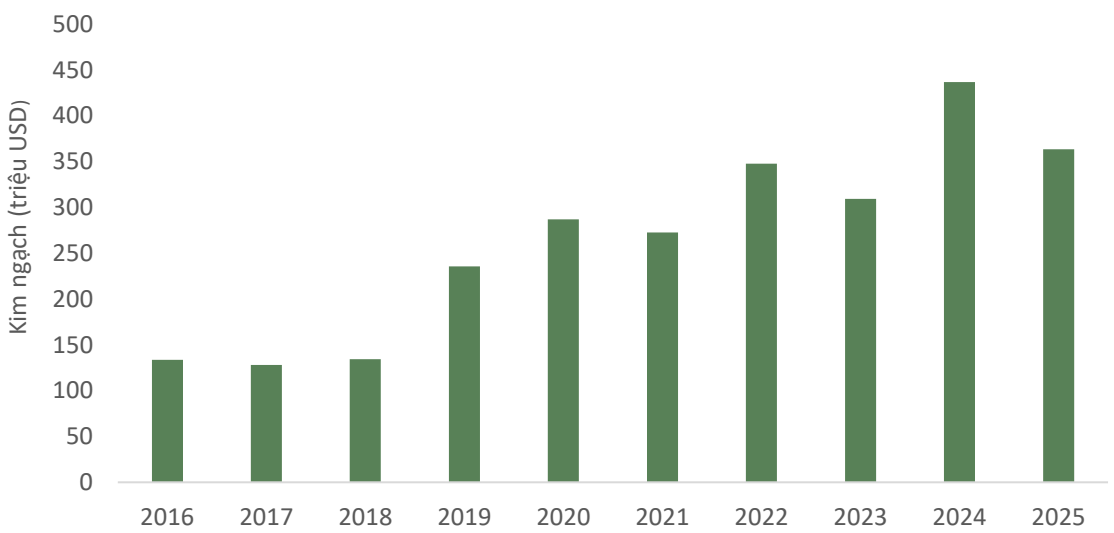


TIN LIÊN QUAN



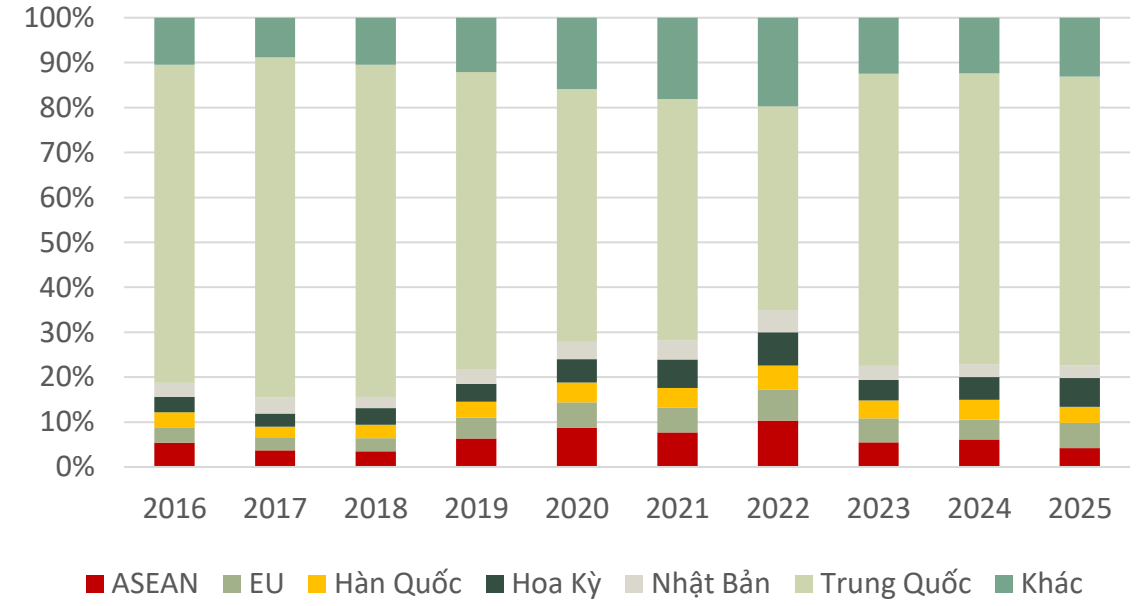
RAU QUẢ

Kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN, giai đoạn 2016-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu rau quả của Việt Nam sang thị trường ASEAN, giai đoạn 2016-2025

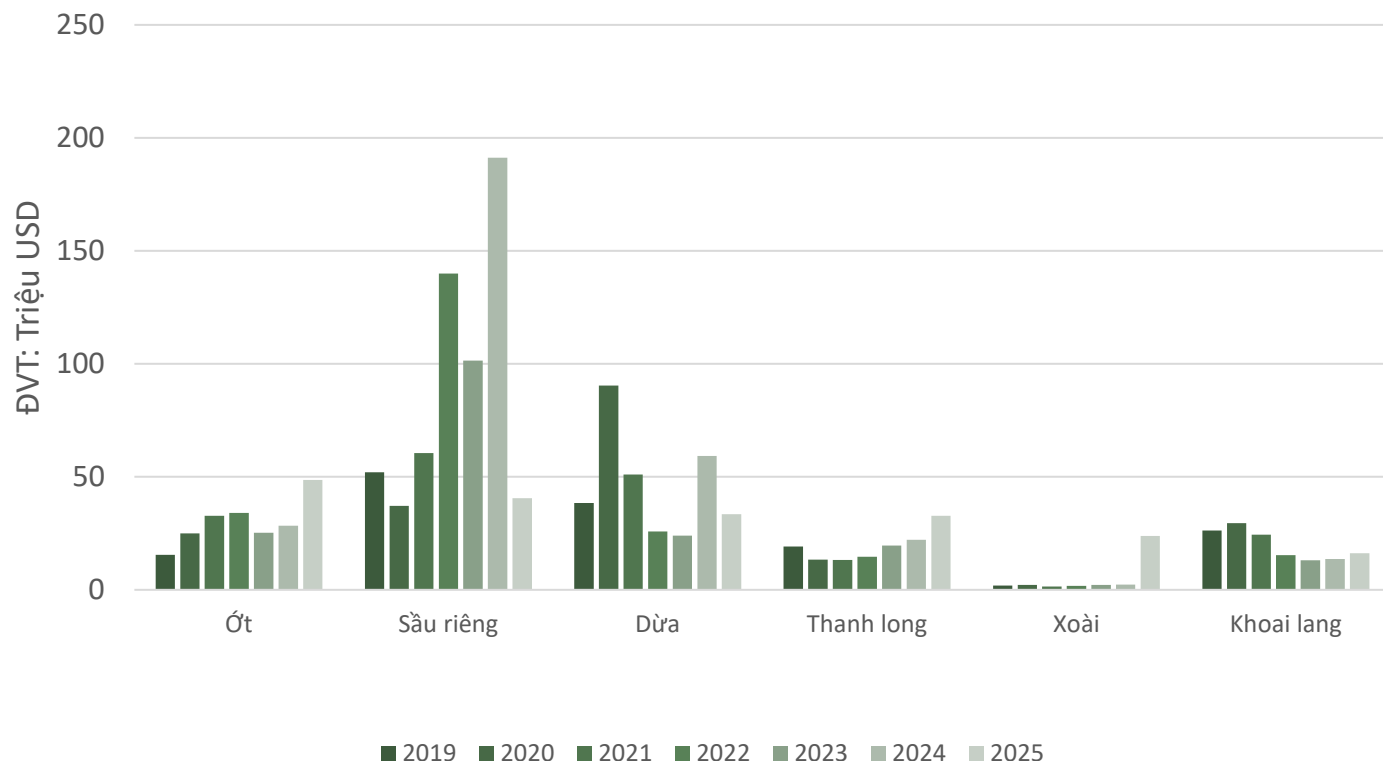


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2016-2025, xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN biến động mạnh, tốc độ tăng trưởng hàng năm kép đạt 11,8%/năm. Năm 2025, kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam sang thị trường ASEAN đạt **363,3 triệu USD**, chiếm **4,2%** tổng giá trị xuất khẩu rau quả, giảm **16,8%** so với năm 2024.
- Xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN trong giai đoạn 2016-2025 luôn chiếm tỷ trọng từ **3,5%** đến **10,3%** thị phần trong tổng giá trị xuất khẩu của toàn ngành rau quả.

RAU QUẢ

Kim ngạch xuất khẩu rau quả Việt Nam phân theo chủng loại chính sang thị trường ASEAN, giai đoạn 2019-2025

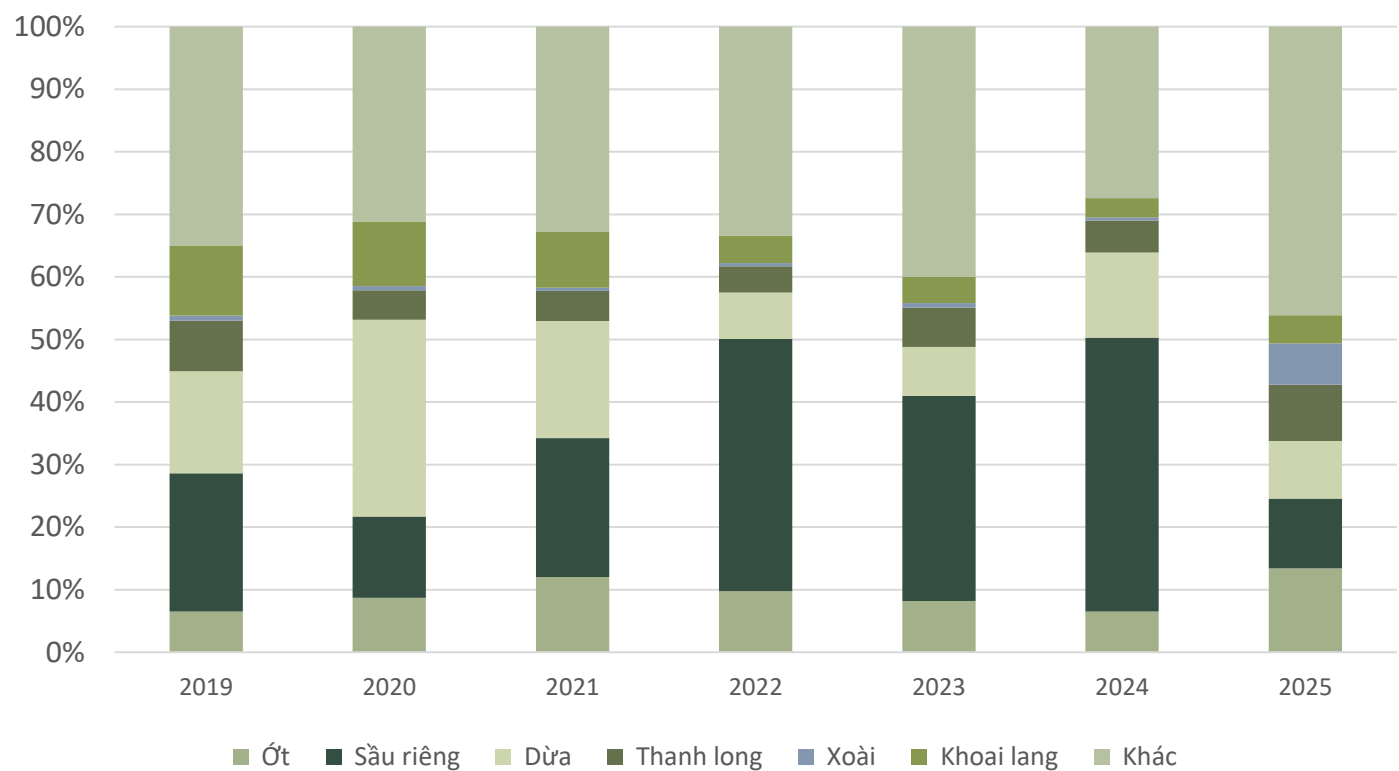


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- ❖ **Ớt** là mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường ASEAN trong giai đoạn 2019-2025. Trong năm 2025, kim ngạch xuất khẩu ớt đạt **48,6 triệu USD**, chiếm 13,8% tổng kim ngạch xuất khẩu rau quả sang ASEAN, **tăng 71,7%** so với năm 2024.
- ❖ **Sầu riêng**: đạt **40,6 triệu USD**, chiếm 11,2%, **giảm 78,8%** so với năm 2024.
- ❖ **Dừa**: đạt **33,4 triệu USD**, chiếm 9,2%, **giảm 43,6%** so với năm 2024.
- ❖ **Thanh long**: đạt **32,8 triệu USD**, chiếm 9,0%, **tăng 48,4%** so với năm 2024.
- ❖ **Xoài**: đạt **23,8 triệu USD**, chiếm 6,6%, **tăng 932,9%** so với năm 2024.
- ❖ **Khoai lang** : đạt **16,2 triệu USD**, chiếm 4,5%, **tăng 18,5%** so với năm 2024.

RAU QUẢ

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường ASEAN, giai đoạn 2019-2025



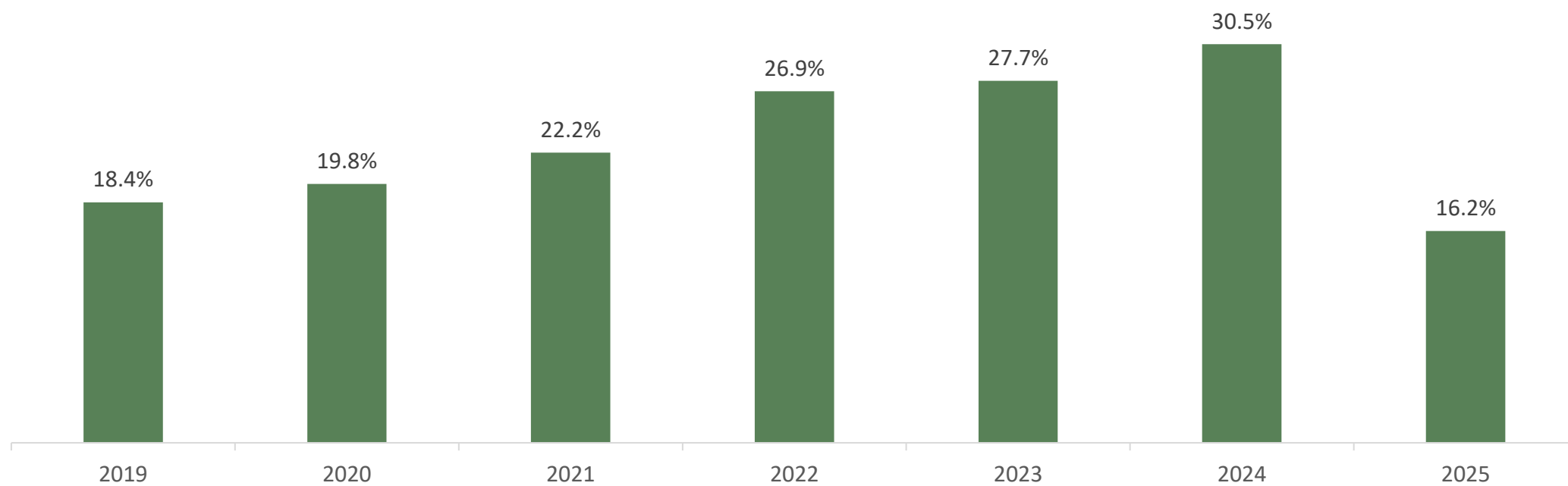
- ❖ Tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu sầu riêng tăng mạnh và liên tục trong giai đoạn 2019–2024, từ 22,1% năm 2019 lên 43,8% năm 2024. Tuy nhiên, trong năm 2025, tỷ trọng sầu riêng giảm xuống còn 11,2%, do yếu tố mùa vụ và sự gia tăng của các nhóm hàng khác.
- ❖ Tỷ trọng xuất khẩu ớt, thanh long và dứa cũng có xu hướng tăng trở lại, đặc biệt dứa tăng ổn định trong giai đoạn 2023–2025 (từ 7,8% lên 11,1%).
- ❖ Ngược lại, khoai lang có xu hướng giảm dần so với các năm trước, phản ánh sự dịch chuyển thị trường và thay đổi cơ cấu sản phẩm xuất khẩu.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



RAU QUẢ

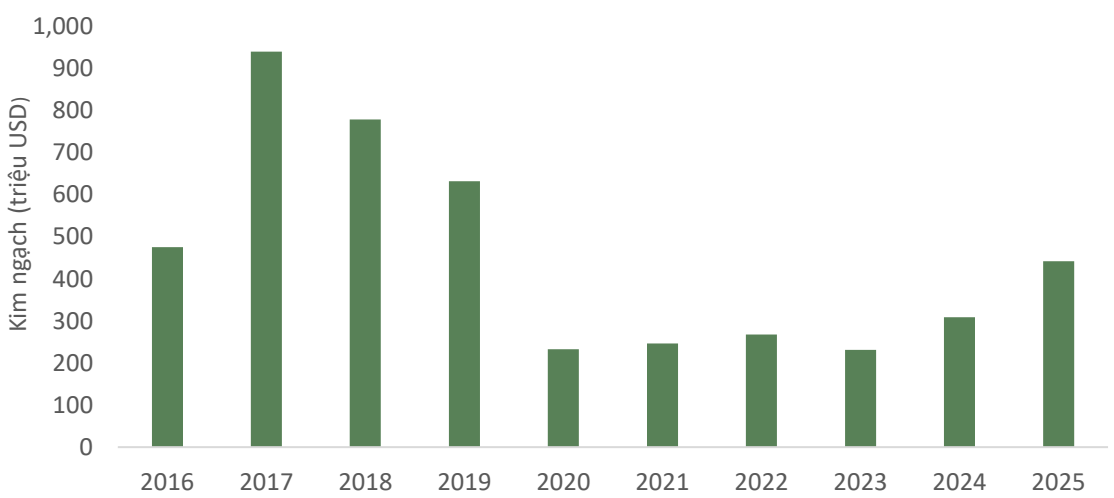
Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường ASEAN, giai đoạn 2019-2025





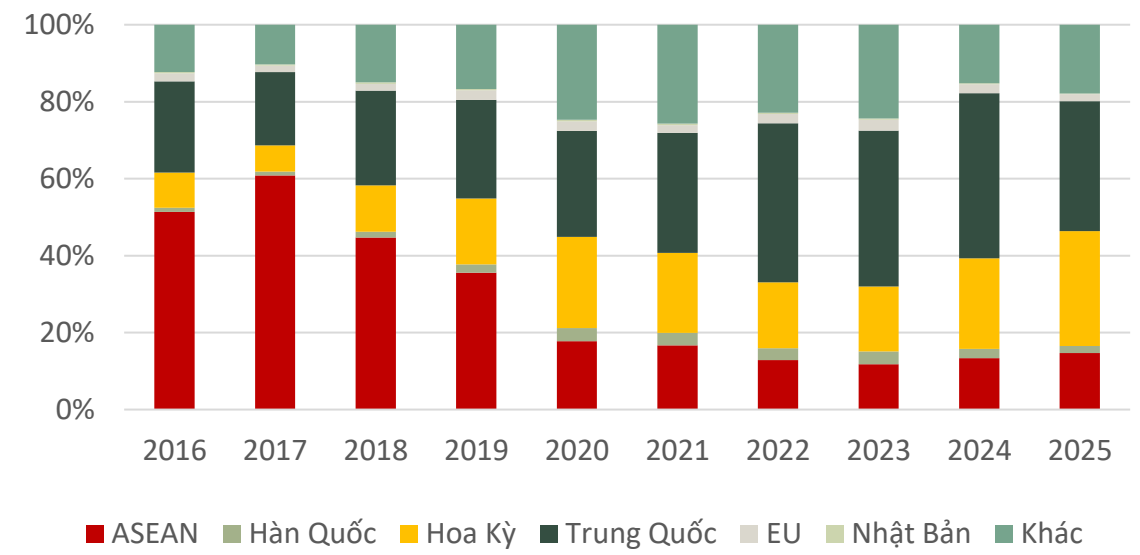
RAU QUẢ

Kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam từ thị trường ASEAN, giai đoạn 2016-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu rau quả của Việt Nam từ thị trường ASEAN, giai đoạn 2016-2025



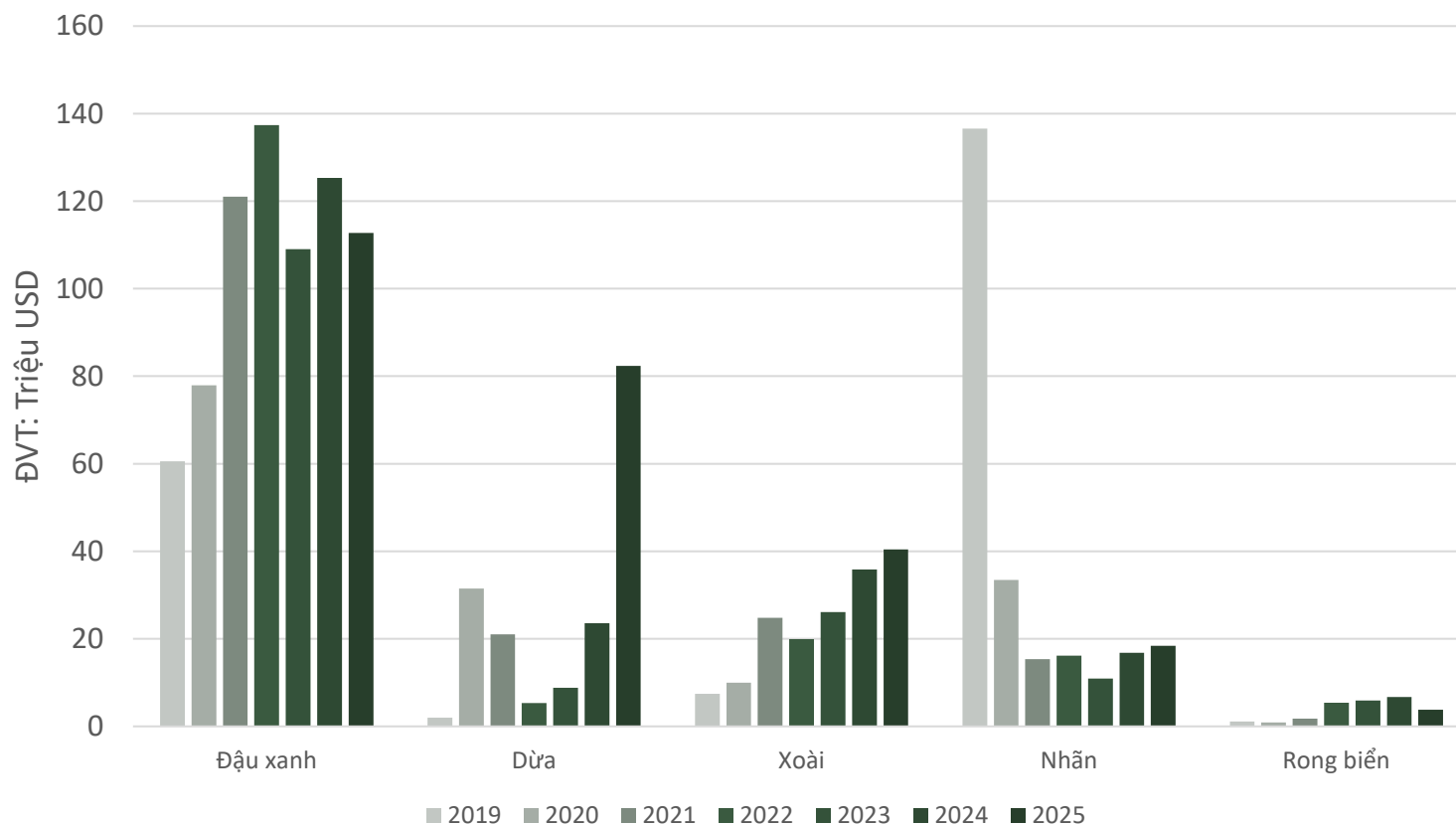
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2016-2025, kim ngạch nhập khẩu rau quả từ thị trường ASEAN giảm mạnh trong giai đoạn 2017-2023, từ 2024 đến nay đang tăng trở lại, với CAGR trong giai đoạn 2016-2025 giảm **0,8%/năm**. Năm 2025, kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam từ thị trường ASEAN đạt **441,7 triệu USD**, chiếm **14,7%** tổng giá trị nhập khẩu rau quả, **tăng 42,8%** so với năm 2024.
- Nhập khẩu rau quả sang thị trường ASEAN trong giai đoạn 2016-2025 luôn chiếm tỷ trọng cao đến năm 2017 (60,7%), sau đó giảm mạnh xuống 11,8% năm 2023 do thị phần nhập khẩu từ Trung Quốc, Hoa Kỳ ngày càng tăng. Tuy nhiên, thị phần XNK sang ASEAN lại tăng dần và chiếm 14,7% trong năm 2025.



RAU QUẢ

Kim ngạch nhập khẩu rau quả Việt Nam phân theo chủng loại chính từ thị trường ASEAN, giai đoạn 2019-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- ❖ **Đậu xanh:** là mặt hàng rau quả Việt Nam nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường ASEAN trong giai đoạn 2019-2025. Trong năm 2025, kim ngạch NK đậu xanh đạt **112,7 triệu USD**, chiếm **25,5%** tổng kim ngạch NK rau quả từ ASEAN, **giảm 10,0%** so với năm 2024.
- ❖ **Dừa:** đạt **82,4 triệu USD**, chiếm **18,7%**, **tăng 249,5%** so với năm 2024.
- ❖ **Xoài:** đạt **40,4 triệu USD**, chiếm **9,2%**, **tăng 12,2%** so với năm 2024.
- ❖ **Nhãn:** đạt **18,4 triệu USD**, chiếm **4,2%**, **tăng 9,9%** so với năm 2024.
- ❖ **Rong biển:** đạt **3,8 triệu USD**, chiếm **0,9%**, **giảm 43,6%** so với năm 2024.



Quả bơ của Myanmar sẽ được xuất khẩu sang Trung Quốc trong niên vụ 2026/27

Trung Quốc và Myanmar có kế hoạch tiến hành kiểm tra video các vườn trồng bơ của Myanmar trong tháng 10 – 12/2025. Nếu mọi việc suôn sẻ, thời gian kiểm tra có thể được đẩy nhanh lên tháng 9. Sau khi kiểm tra, hai bên sẽ ký biên bản kiểm tra vệ sinh và kiểm dịch, dự kiến xuất khẩu chính thức sẽ bắt đầu từ mùa sản xuất 2026/27. Hiện nay, Cục bảo vệ thực vật thuộc Bộ Nông nghiệp Myanmar đang điều tra tình hình dịch bệnh và sâu bệnh tại các vườn cây ăn quả và thực hiện các biện pháp phòng ngừa.

Nguồn: Nongmin.com

Sầu riêng tươi của Campuchia được Trung Quốc mở cửa thị trường

Ngày 28/4/2025, Tổng cục Hải quan Trung Quốc đã chính thức ban hành thông báo về yêu cầu kiểm dịch thực vật đối với việc nhập khẩu sầu riêng Campuchia, cho phép nhập khẩu sầu riêng tươi từ Campuchia đáp ứng các yêu cầu có liên quan. Trước mỗi mùa xuất khẩu, Campuchia cần cung cấp cho Trung Quốc danh sách các doanh nghiệp, danh sách này sẽ được công bố trên trang web của Tổng cục Hải quan sau khi được Trung Quốc chấp thuận và đăng ký.

Nguồn: Vietnambiz.vn



Tin liên quan



Indonesia lần đầu được cấp phép xuất khẩu sầu riêng đông lạnh sang Trung Quốc

Indonesia vừa được Trung Quốc cấp phép xuất khẩu sầu riêng đông lạnh, mở ra cơ hội lớn để gia nhập thị trường đầy tiềm năng này. Năm 2024, mặc dù sản lượng sầu riêng đạt gần 2 triệu tấn, Indonesia chỉ xuất khẩu được 27 tấn sang Trung Quốc do vướng mắc về logistics và chất lượng khi vận chuyển sầu riêng tươi. Việc chuyển sang hình thức đông lạnh giúp tháo gỡ rào cản xuất khẩu.

Nguồn: Guojiguoshu.com

Thái Lan sẽ mở thêm cảng xuất nhập khẩu trái cây với Trung Quốc

Thái Lan và Trung Quốc đã hợp tác để bổ sung 5 cảng xuất nhập khẩu trái cây mới từ ngày 1/9 nhằm mở thêm tuyến vận tải, giảm ùn tắc tại các cửa khẩu hiện có và đẩy mạnh phân phối trái cây Thái Lan trị giá hơn 180 tỷ baht (khoảng 5,55 tỷ USD) đến nhiều tỉnh thành Trung Quốc. Cụ thể, ba cửa khẩu đã được bổ sung ở Thái Lan gồm: Cửa khẩu Thung Chang ở tỉnh Nan, Cửa khẩu Ban Huak ở tỉnh Phayao và Cửa khẩu Phu Du ở tỉnh Uttaradit. Hai cửa khẩu đã được bổ sung ở Trung Quốc là: Cửa khẩu Mengkang và Cửa khẩu Ta Luo ở tỉnh Vân Nam. Điều này nâng tổng số lên 9 cửa khẩu phía Thái Lan và 12 cửa khẩu phía Trung Quốc. Việc mở thêm cảng sẽ giúp tăng tính linh hoạt trong vận chuyển, giảm chi phí logistics, hạn chế tắc nghẽn trong mùa cao điểm và nâng cao khả năng cạnh tranh của trái cây Thái Lan tại thị trường Trung Quốc.

Nguồn: Vietnamplus.vn



Tin liên quan



Thuế chuối Philippines nhập khẩu vào Hàn Quốc sẽ được bãi bỏ trong vòng 5 năm

Hiệp định Thương mại Tự do Hàn Quốc-Philippines (FTA) đã có hiệu lực vào ngày 31/12/2024, Hàn Quốc sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 94,8% tất cả các mặt hàng nhập khẩu từ Philippines, Philippines cũng sẽ xóa bỏ thuế quan đối với 96,5% mặt hàng nhập khẩu của Hàn Quốc.

Hàn Quốc sẽ loại bỏ mức thuế 30% đối với chuối trong vòng 5 năm. Dự kiến sẽ giảm 6% mỗi năm bắt đầu từ năm đầu tiên FTA có hiệu lực. Tuy nhiên, Hàn Quốc có thể áp dụng lại mức thuế lên tới 30% nếu lượng chuối nhập khẩu hàng năm vượt quá mức tiêu chuẩn trong 10 năm kể từ năm đầu tiên FTA có hiệu lực.

Nguồn: Nongmin.com

Lào triển khai dự án trồng sầu riêng mới kéo dài 25 năm

Viện Nghiên cứu Nông Lâm quốc gia Lào (NAFRI) và Công ty EK Farmland đang triển khai một dự án nông nghiệp kéo dài 25 năm, nhằm phát triển nông trại sầu riêng chất lượng cao tại làng Huay Kham, huyện Sangthong, thủ đô Viêng Chăn. Giai đoạn đầu thực hiện trên 6 ha, áp dụng kỹ thuật trồng trọt tiên tiến để nâng năng suất, giảm chi phí và nâng cao khả năng cạnh tranh quốc tế của sầu riêng Lào. Dự án còn hướng tới hợp tác với nông dân địa phương, chia sẻ lợi nhuận và tạo việc làm ổn định, góp phần xây dựng chuỗi cung ứng bền vững. Theo kế hoạch, đến năm 2026, Lào sẽ xuất khẩu 400 tấn sầu riêng cao cấp, chủ yếu sang Trung Quốc.

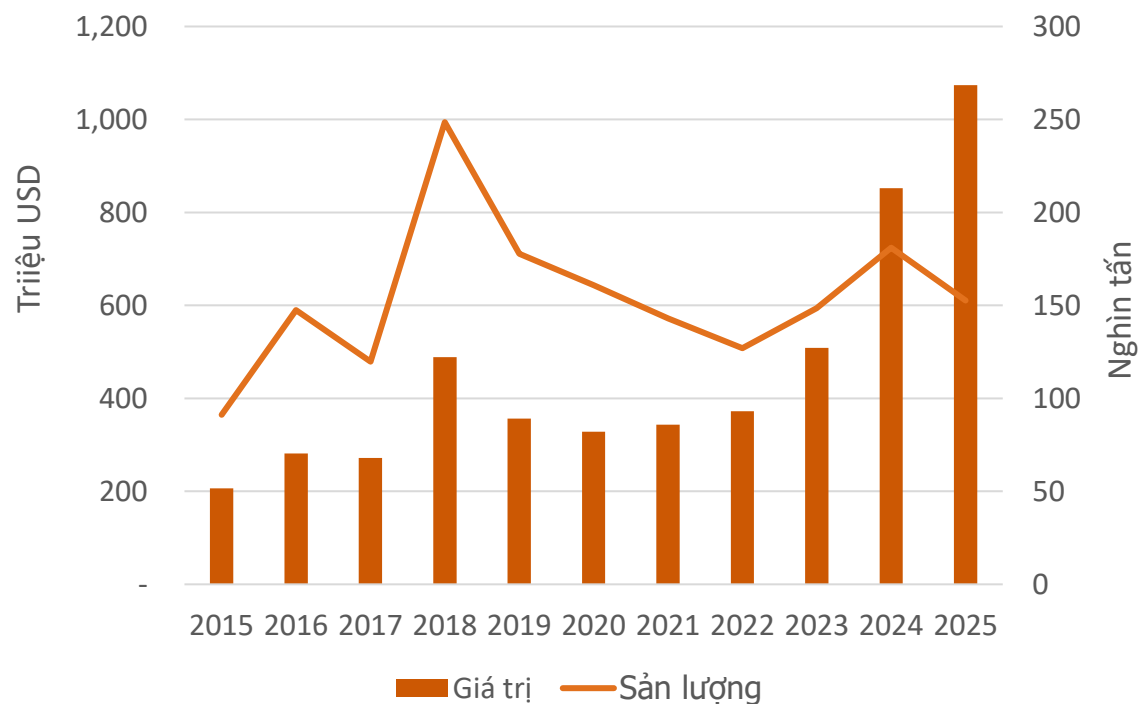
Nguồn: Vietnambiz.vn



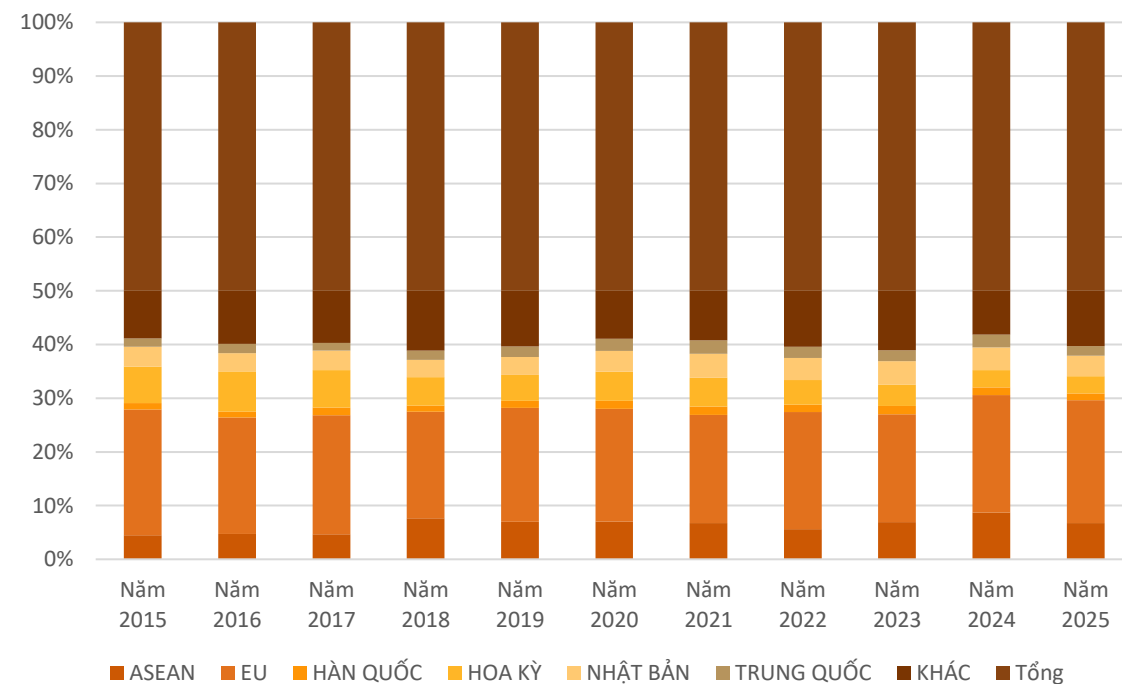
Tin liên quan

CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN, giai đoạn 2015 - 2025



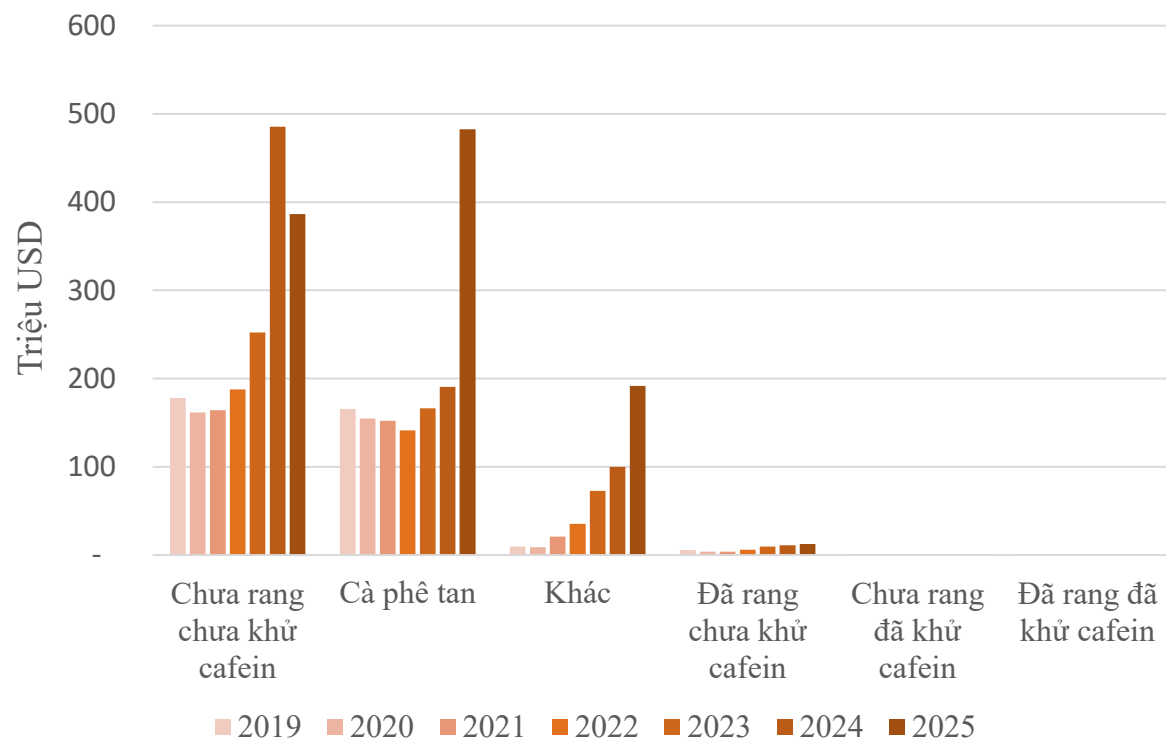
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê sang thị trường ASEAN, giai đoạn 2015 - 2025



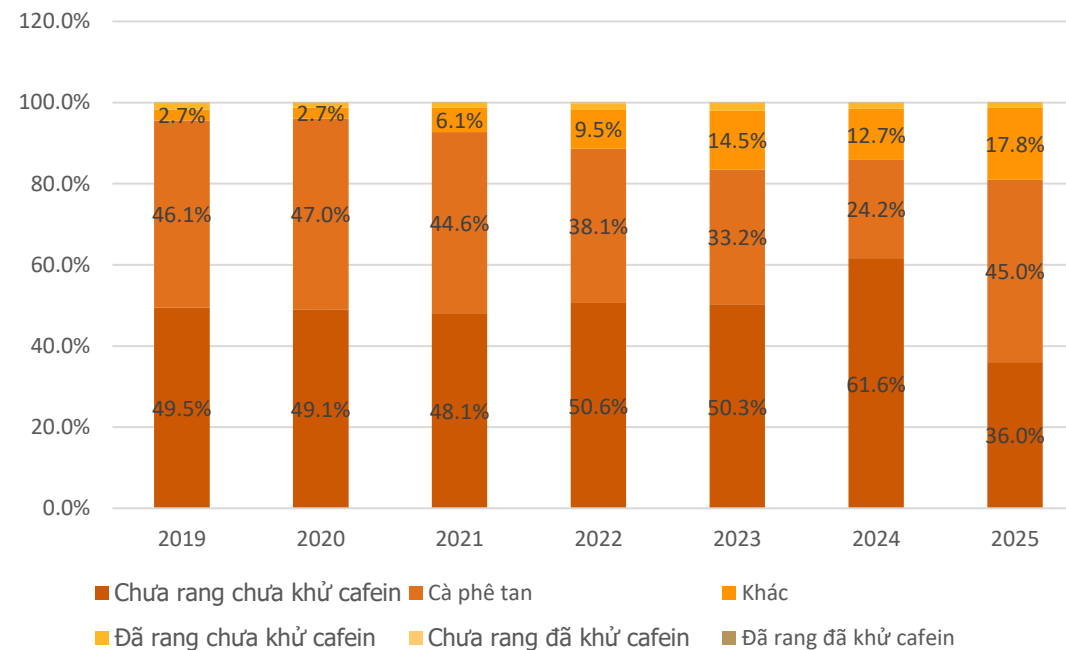
- Năm 2025, xuất khẩu cà phê sang ASEAN đạt 152,6 nghìn tấn với giá trị 1.07 tỷ USD, giảm 15,7% về lượng nhưng tăng 26% về giá trị so với năm 2024.
- Giai đoạn 2015- 2025, lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang ASEAN tăng trung bình 5,3%/năm và 17,9%/năm.
- Trong giai đoạn 2015 - 2025, tỷ trọng giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN tăng mạnh từ mức 8,9% năm 2015 lên mức 13,5% năm 2025.

CÀ PHÊ

Kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường ASEAN giai đoạn 2019 - 2025



Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường ASEAN giai đoạn 2019-2025



Cà phê tan là mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang ASEAN

📊 **Chiếm 41,8% tổng giá trị xuất khẩu cà phê năm 2025 sang thị trường ASEAN.**

🚀 **Tăng trưởng ấn tượng giai đoạn 2019-2025: 19,5%/năm.**

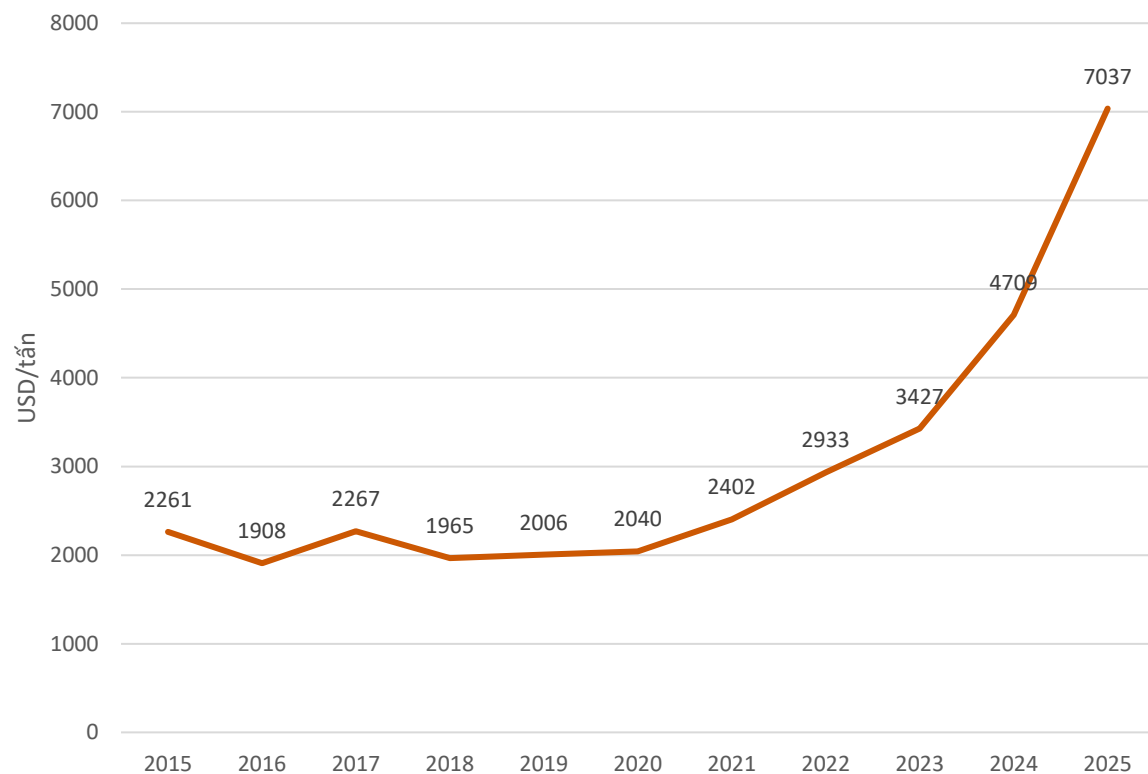
💰 **Năm 2025: Xuất khẩu đạt 482,7 triệu USD,**

tăng ▲ 153% so với 2024.

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

CÀ PHÊ

Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường ASEAN giai đoạn 2015-2025



☀️ Giá cà phê xuất khẩu sang ASEAN tăng mạnh

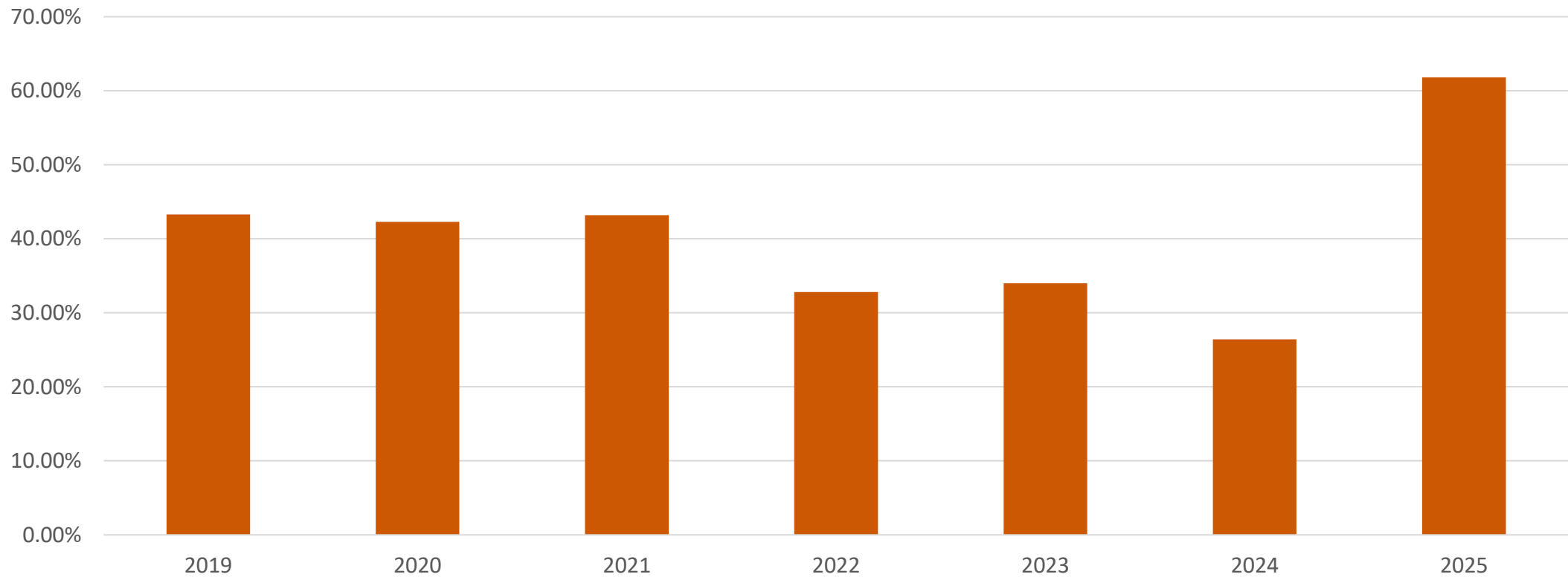
- 📈 Tăng trưởng bình quân giai đoạn 2015-2025:

▲ 12%/năm.

- 🇺🇸 Năm 2025: Giá xuất khẩu bình quân đạt **7.037**

USD/tấn, ▲ 49,4% so với năm 2024.

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường ASEAN, giai đoạn 2019-2025





Tiêu thụ cà phê tại ASEAN năm 2025

Theo Statista, Thị trường cà phê ASEAN năm 2025 dự kiến đạt tổng doanh thu 34,57 tỷ USD, trong đó doanh thu từ tiêu dùng tại nhà (siêu thị, cửa hàng tiện lợi) đạt 8,80 tỷ USD, còn doanh thu từ tiêu dùng ngoài gia đình (nhà hàng, quán bar) đạt 25,77 tỷ USD. Doanh thu từ tiêu dùng tại nhà được dự báo sẽ tăng trưởng với tốc độ 3,81% mỗi năm trong giai đoạn 2025-2029. Những số liệu trên cho thấy xu hướng tăng trưởng ổn định của thị trường cà phê ASEAN, đặc biệt là trong phân khúc tiêu dùng tại nhà.

Nguồn: statista.com





Thái Lan có thể nhập tới 80 nghìn tấn hạt cà phê, cà phê hòa tan và các sản phẩm cà phê khác trong năm 2025 do thiếu hụt nguồn cung trong nước.

Bà Thantita Boonyamaneekul, Phó Tổng thư ký Văn phòng Kinh tế Nông nghiệp cho biết, năm 2023 Thái Lan đã sản xuất 15.651 tấn hạt cà phê, bao gồm 10.682 tấn Arabica và 4.969 tấn Robusta; giảm 16.623 tấn so với 2022. Sản lượng cà phê giảm nhưng diện tích canh tác lại tăng. Tính đến tháng 3/2024, diện tích sản xuất cà phê của Thái Lan đã tăng 216.517 Rai (khoảng 34.642 ha) nhưng chưa đáp ứng được nhu cầu trong nước.

Thái Lan tiêu thụ khoảng 95.500 tấn hạt cà phê mỗi năm, do đó cần nhập khẩu ít nhất 80.000 tấn trong năm nay để đáp ứng nhu cầu trong nước.

Nguồn: nationthailand.com





- **Dự báo sản lượng** cà phê của Indonesia niên vụ 2025/26 sẽ đạt 11,3 triệu bao loại 60 kg, tăng 5% so với năm trước nhờ điều kiện thời tiết thuận lợi và tăng cường sử dụng vật tư đầu vào, đặc biệt tại các tỉnh trồng Robusta ở Nam Sumatra. Robusta chiếm khoảng 87% tổng sản lượng cà phê cả nước.
- **Xuất khẩu** dự kiến tăng 7%, đạt 6,5 triệu bao, chủ yếu sang EU (1,4 triệu bao) và Hoa Kỳ (726.000 bao trong giai đoạn 3/2024–2/2025, tăng 23%). Tuy nhiên, xuất khẩu sang Hoa Kỳ có thể giảm nếu mức thuế 32% do Tổng thống Donald Trump đề xuất có hiệu lực từ tháng 7/2025. Bên cạnh đó, quy định chống phá rừng của EU (EUDR) sẽ có hiệu lực cuối năm 2025, gây áp lực tuân thủ lên các doanh nghiệp xuất khẩu.
- **Tiêu dùng nội địa** tăng nhẹ lên 4,81 triệu bao do người tiêu dùng chuyển sang các sản phẩm giá thấp và cà phê pha sẵn (RTD).





Tại Lào, biến đổi khí hậu đang gây ra những thách thức nghiêm trọng cho ngành cà phê, đặc biệt ở vùng cao nguyên Bolaven vùng sản xuất lớn nhất của quốc gia này. Trong những năm gần đây, các hiện tượng thời tiết cực đoan đã gây thiệt hại hàng chục nghìn cây cà phê, đe dọa sản lượng, chất lượng và hương vị đặc trưng.

Phương pháp trồng cà phê xen cây che bóng – được coi là giải pháp bền vững giúp bảo vệ đất, giữ ẩm, giảm sốc nhiệt và cải thiện chất lượng hạt. Một số dự án hợp tác giữa chính phủ, tổ chức quốc tế và doanh nghiệp đã thử nghiệm, cho kết quả tích cực Tuy nhiên, nhiều nông hộ nhỏ còn ngần ngại do năng suất thấp và giá thu mua chưa phản ánh giá trị bền vững.

Mặc dù nhu cầu cà phê chất lượng cao tăng, thị trường Lào vẫn tập trung vào sản lượng và loại cà phê, ít quan tâm đến yếu tố môi trường. Thiếu hỗ trợ tài chính, kỹ thuật và chứng nhận hữu cơ gây khó khăn cho nông dân tiếp cận thị trường cao cấp, hạn chế mở rộng canh tác nông lâm kết hợp (Agroforestry) bền vững





Thị trường cà phê Philippines đang tăng trưởng mạnh mẽ, trở thành một trụ cột quan trọng của nền kinh tế nông nghiệp quốc gia và đóng góp đáng kể vào quy mô 155,64 tỷ USD của ngành cà phê toàn cầu năm 2025. Quốc gia này có lợi thế đặc biệt khi là một trong số ít nước trồng được cả bốn giống cà phê chính: Arabica, Robusta, Liberica và Excelsa.

Sự phát triển của thị trường cà phê được thúc đẩy bởi nhu cầu gia tăng về cà phê đặc sản, đặc biệt từ giới trẻ và dân đô thị, cùng với chính sách hỗ trợ của Chính phủ nhằm hướng đến tự chủ sản xuất cà phê. Xu hướng tiêu dùng hiện nay tập trung vào cà phê cao cấp, nguồn gốc đơn nhất (single-origin), sản xuất bền vững và có truy xuất nguồn gốc.

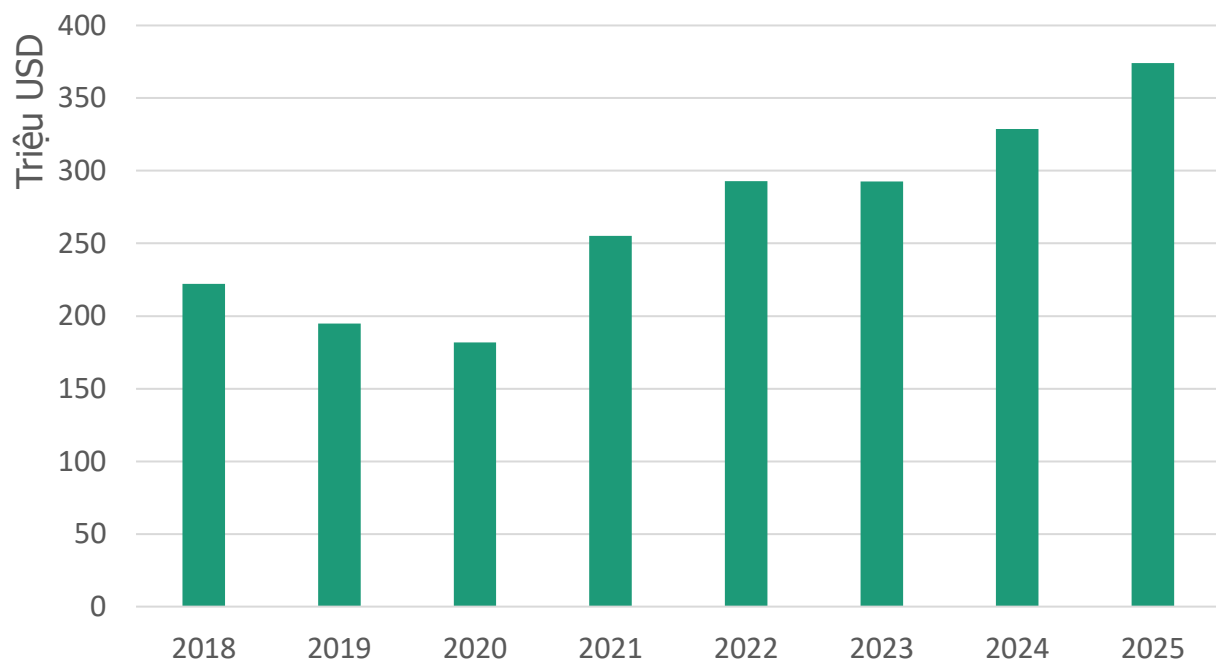
Thị trường dự kiến đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn mức trung bình toàn cầu đến năm 2033, với sự tham gia của các thương hiệu lớn như Starbucks, Tim Hortons, McCafé, Figaro và Bo's Coffee. Mặc dù cà phê hòa tan chiếm thị phần lớn nhất, phân khúc cà phê hạt và xay cao cấp lại có tốc độ tăng trưởng nhanh nhất. Manila và Cebu là hai trung tâm tiêu thụ chính, trong khi Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc là thị trường xuất khẩu tiềm năng.



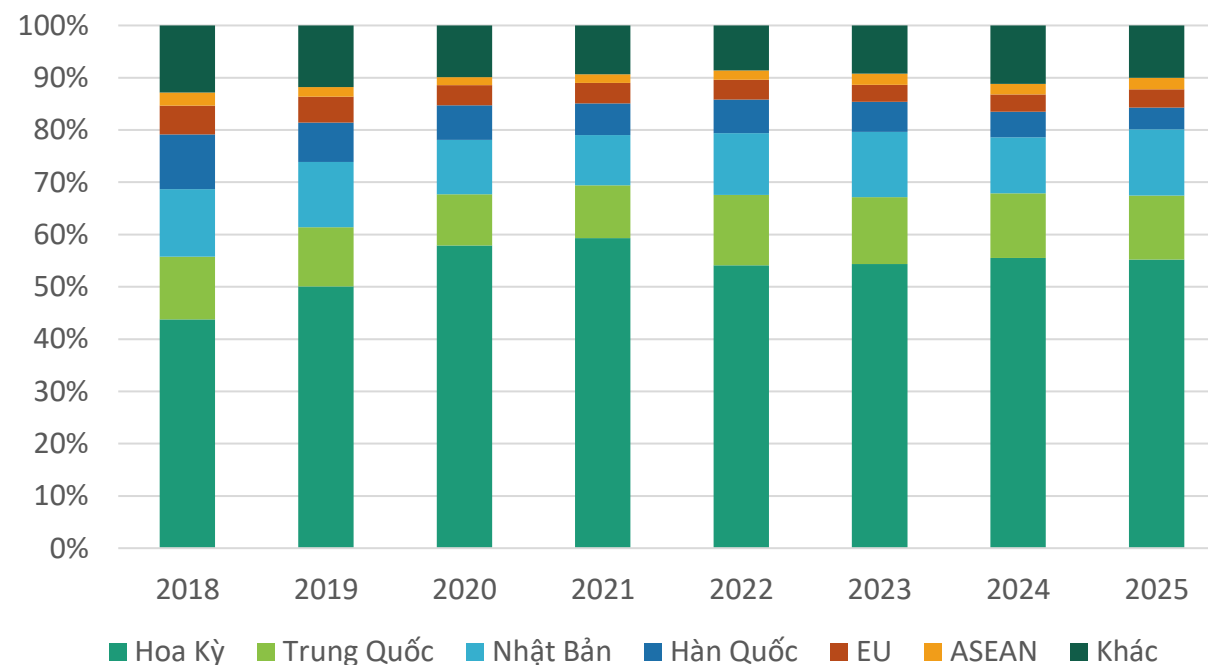


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Khối lượng và giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN, 2014 - 2025



Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ XK sang thị trường ASEAN, 2014 - 2025

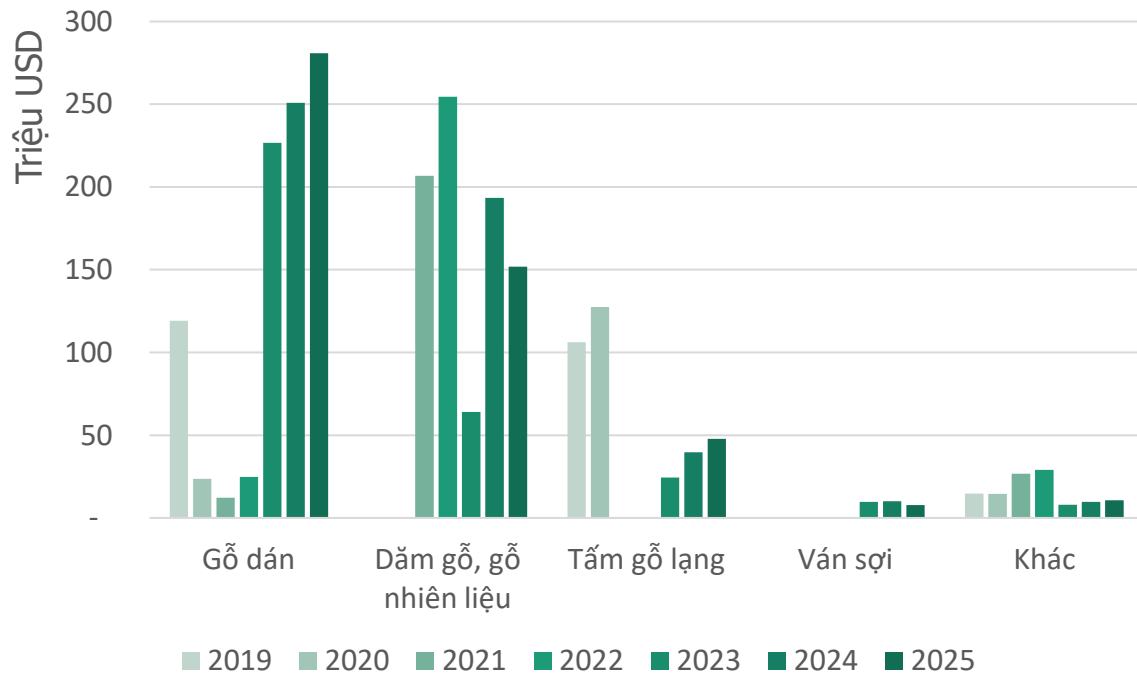


- Năm 2025, xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang ASEAN đạt 269,4 triệu USD, tăng 9,2% so với năm 2024.
- Giai đoạn 2018 - 2025, giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang ASEAN tăng trung bình 8,0%/năm.
- Trong cùng giai đoạn, tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường ASEAN giảm từ 2,5% năm 2018 xuống mức 1,7% năm 2021, tuy nhiên sau đó lại tăng lên mức 2,2% năm 2025.

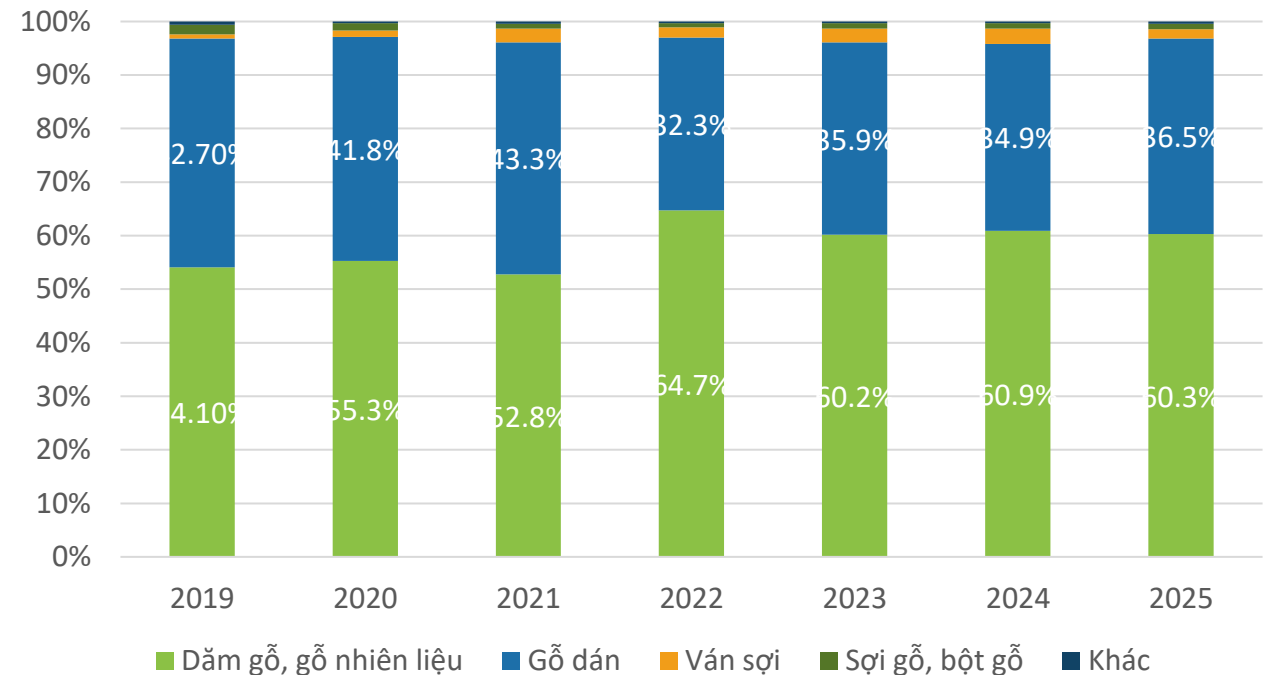


GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Kim ngạch xuất khẩu các loại gỗ (HS 44) sang thị trường ASEAN, 2019 - 2025



Cơ cấu chủng loại gỗ (HS 44) xuất khẩu sang thị trường ASEAN, 2019 - 2025

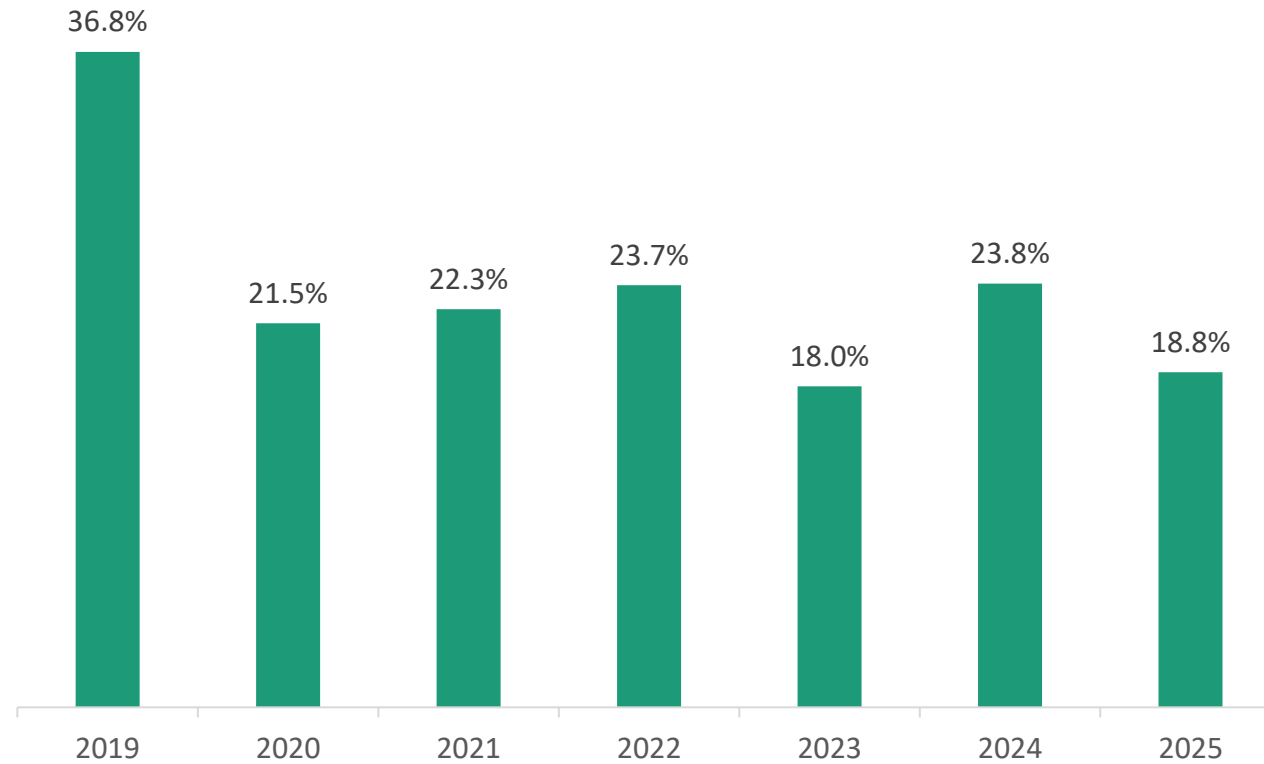


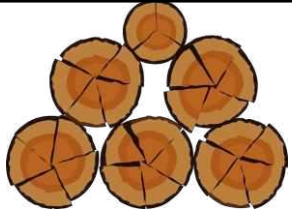
- Gỗ dán, dăm gỗ và tấm gỗ lạng là các sản phẩm gỗ có giá trị xuất khẩu lớn nhất sang thị trường ASEAN.
- Năm 2025, xuất khẩu gỗ dán sang ASEAN đạt 205,8 triệu USD, bằng 112,0% so với cả năm 2024, và chiếm 56,3% tổng kim ngạch gỗ xuất khẩu sang thị trường này.
- Tỷ trọng xuất khẩu các loại gỗ sang ASEAN trong giai đoạn 2019 - 2025 tăng giảm liên tục qua các năm.



GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường ASEAN, 2019 - 2025





GỖ VÀ SP GỖ



SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2025

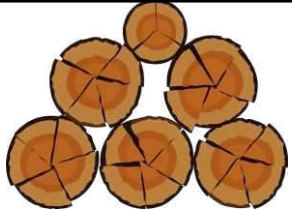
Theo báo cáo Chỉ số Gỗ Toàn cầu (GTI) gần đây, chỉ số GTI-Malaysia trong tháng 9/2025 ghi nhận ở mức 26,2%. Mặc dù đây là một sự cải thiện nhẹ so với tháng trước, chỉ số này vẫn duy trì dưới ngưỡng quan trọng 50%, cho thấy hoạt động kinh doanh của ngành gỗ tiếp tục trong vùng thu hẹp. Tuy nhiên, báo cáo cũng chỉ ra một số tín hiệu tích cực, đáng chú ý nhất là hoạt động khai thác gỗ đã ghi nhận sự tăng trưởng so với tháng trước sau nhiều tháng sụt giảm liên tiếp, và các chỉ số phụ về hoạt động khai thác và giá thu mua đều đã vượt lên trên ngưỡng 50%.

Dù vậy, phần lớn các chỉ số phụ quan trọng khác, bao gồm sản xuất, đơn hàng mới, đơn hàng xuất khẩu và kỳ vọng thị trường, vẫn nằm dưới ngưỡng 50%. Các doanh nghiệp trong ngành tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức, bao gồm tình trạng thiếu hụt gỗ tròn kéo dài, nhu cầu đối với ván ép xuất khẩu không đủ, và sự gia tăng chi phí lao động, nguyên liệu và vận tải biển sang Hoa Kỳ. Các thách thức này càng trở nên nghiêm trọng hơn trong bối cảnh Hoa Kỳ vừa công bố các mức thuế quan mới đối với gỗ và sản phẩm gỗ, một động thái được dự báo sẽ thúc đẩy các quốc gia bị ảnh hưởng phải tìm kiếm sự đa dạng hóa thị trường.

Nguồn: ITTO



TIN LIÊN QUAN



GỖ VÀ SP GỖ

SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2025



Một liên minh các tổ chức xã hội và môi trường tại Indonesia đang lên tiếng phản đối kế hoạch của chính phủ nhằm nới lỏng Hệ thống Xác minh Nguồn gốc Gỗ hợp pháp (SVLK) (một chứng nhận quan trọng đảm bảo gỗ của Indonesia có nguồn gốc hợp pháp và bền vững). Đề xuất nới lỏng này được đưa ra nhằm giúp các nhà xuất khẩu đối phó với thuế quan của Hoa Kỳ. Tuy nhiên, các tổ chức cảnh báo rằng động thái này sẽ gây ra những hậu quả nghiêm trọng. Cụ thể, việc này sẽ làm xói mòn lòng tin của các thị trường quốc tế, khiến các sản phẩm gỗ của Indonesia mất đi lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ như Việt Nam hay Malaysia, và có nguy cơ vi phạm các thỏa thuận thương mại quốc tế. Do đó, họ đang kêu gọi chính phủ tìm kiếm các giải pháp khác thay vì hy sinh uy tín của ngành gỗ đã được xây dựng trong nhiều năm.

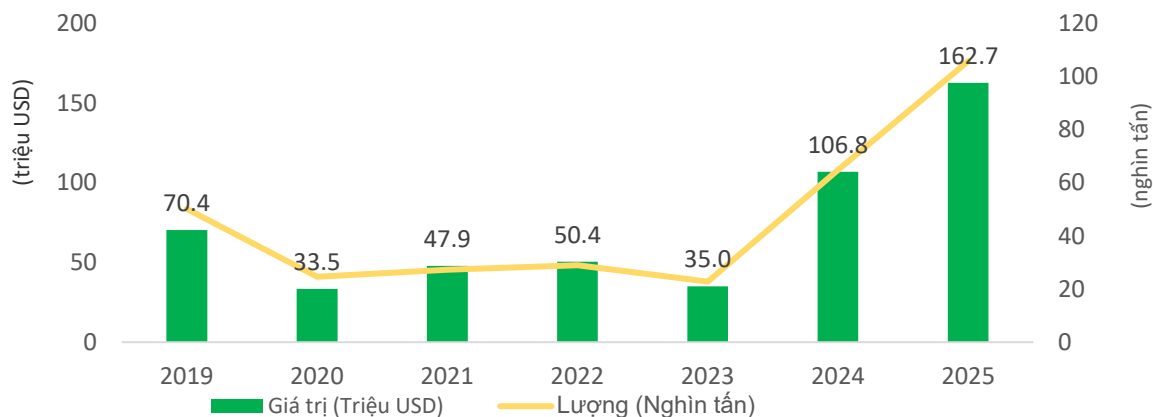
Nguồn: kaoemtelapak.org



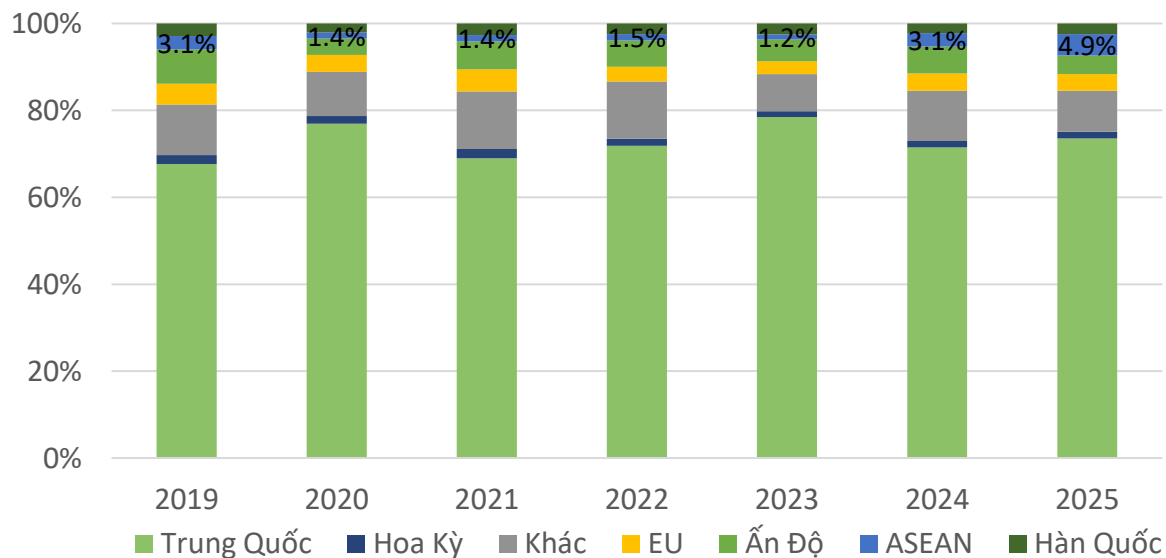
TIN LIÊN QUAN

CAO SU

Giá trị và khối lượng cao su xuất khẩu sang thị trường ASEAN, 2019-2025



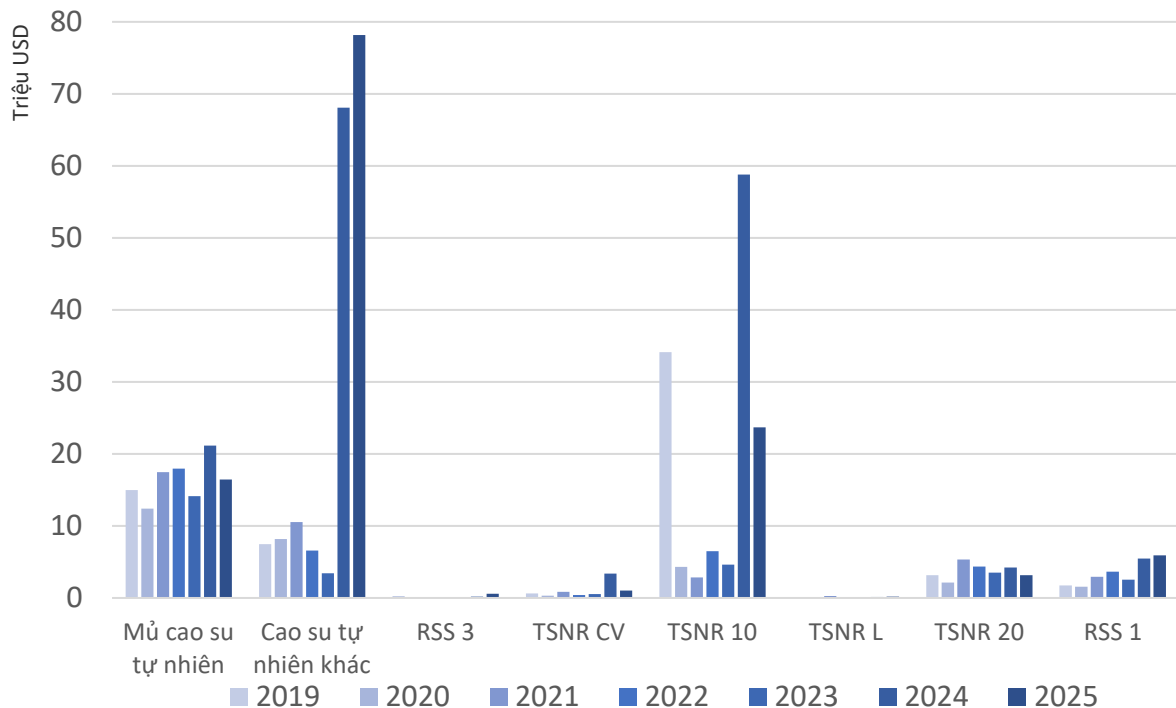
Biến động tỷ trọng giá trị XK cao su sang thị trường ASEAN, 2019-2025



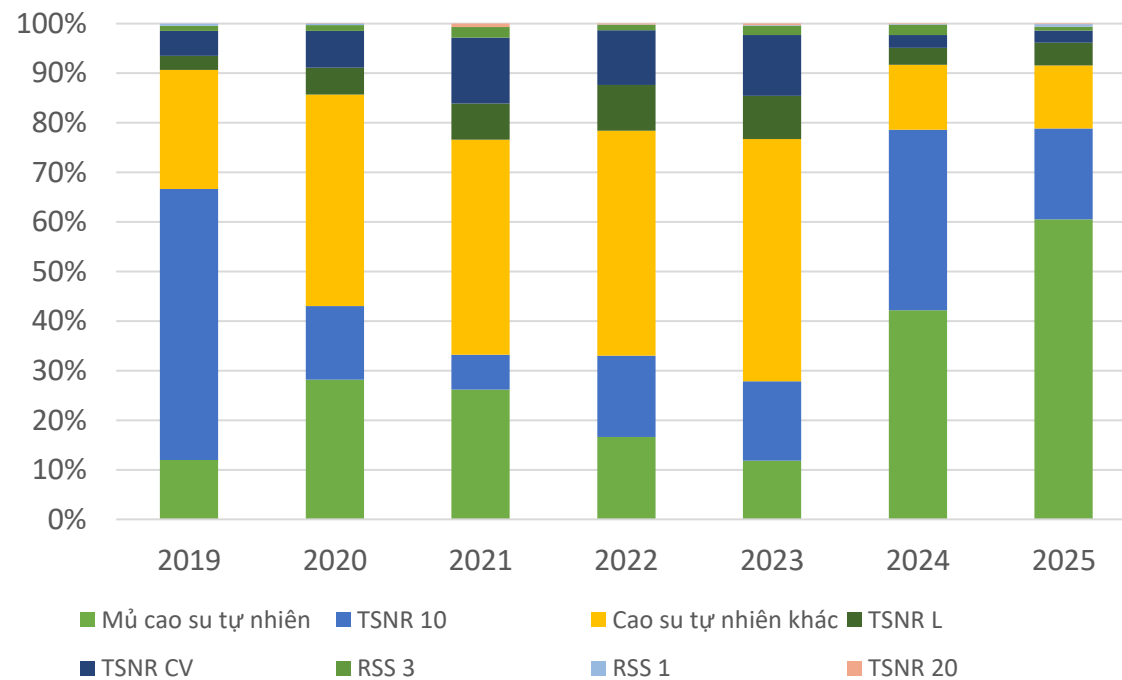
Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, 2019-2025

- Trong giai đoạn 2019-2025, cao su tiếp tục là một trong những mặt hàng xuất khẩu quan trọng của Việt Nam sang thị trường ASEAN, đóng vai trò duy trì ổn định cán cân thương mại khu vực. Mặc dù có những biến động ngắn hạn về giá và khối lượng, song xu hướng tăng trưởng chung vẫn tích cực, phản ánh sự gắn kết trong chuỗi cung ứng nguyên liệu và sản xuất công nghiệp giữa Việt Nam và các nước ASEAN.
- Về kim ngạch xuất khẩu, giá trị xuất khẩu cao su của Việt Nam sang ASEAN tăng mạnh giai đoạn 2019-2025, từ 33,48 triệu USD năm 2020 lên 162,7 triệu USD năm 2025, tương đương tăng hơn 4,9 lần.
- Về khối lượng xuất khẩu, lượng cao su xuất khẩu sang ASEAN tăng tương ứng với xu hướng giá trị. Từ 24,7 nghìn tấn năm 2020, xuất khẩu tăng lên 64,9 nghìn tấn năm 2024 và đạt 105,7 nghìn tấn năm 2025, tương ứng mức tăng trung bình 32%/năm trong giai đoạn 2019-2025.
- Giai đoạn 2019-2025, tỷ trọng xuất khẩu sang ASEAN đạt khoảng 2,5%. Tỷ trọng xuất khẩu sang ASEAN giảm dần từ 3,1% năm 2019 xuống mức thấp 1,2% năm 2023, phản ánh sự cạnh tranh gia tăng từ các thị trường lớn khác như Trung Quốc và Ấn Độ. Tuy nhiên, từ năm 2024, tỷ trọng phục hồi rõ rệt, đạt 3,1% năm 2024 và tăng mạnh lên 4,9% năm 2025.

Kim ngạch XK cao su theo chủng loại sang thị trường ASEAN, 2019-2025



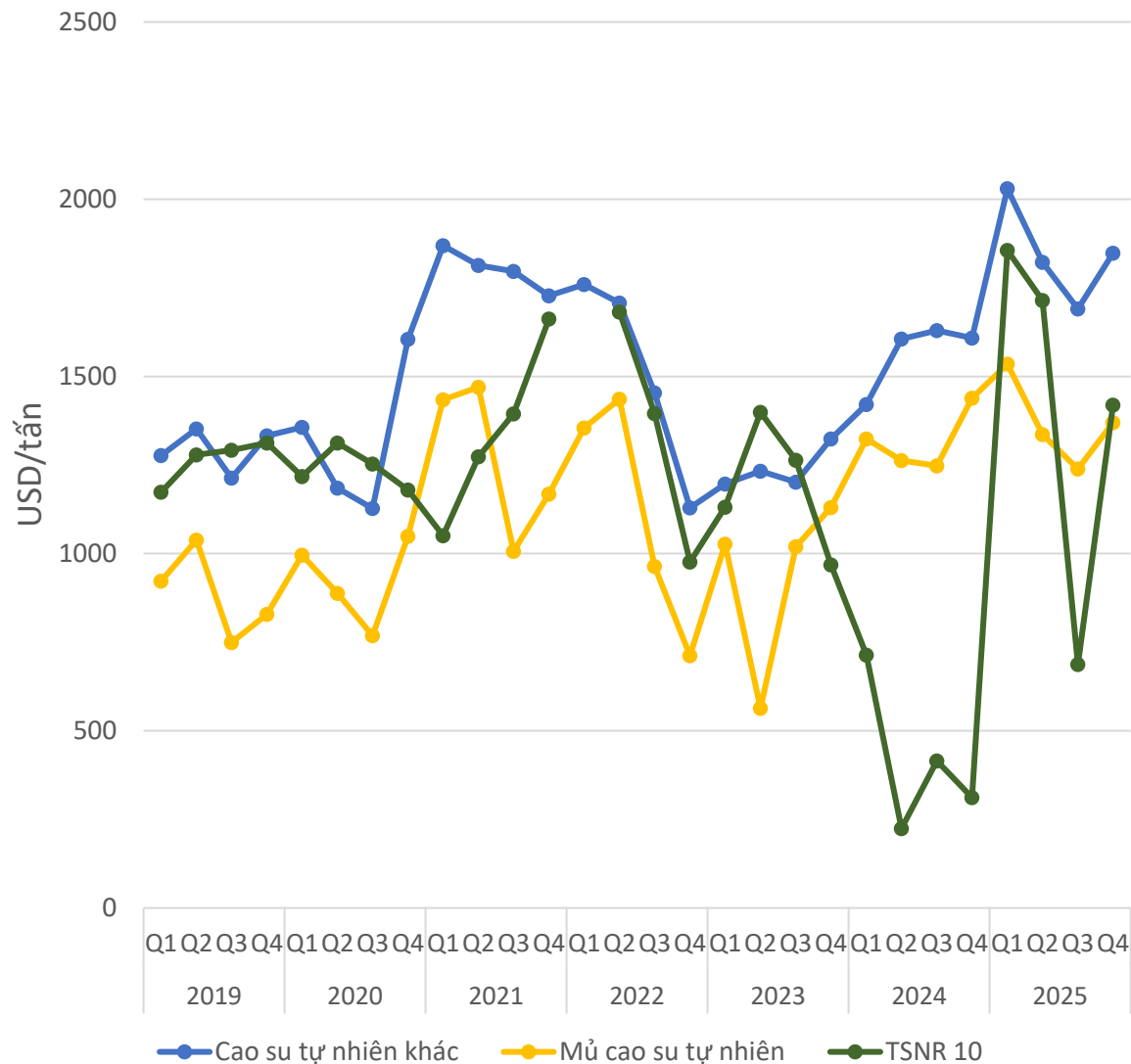
Cơ cấu chủng loại cao su sang thị trường ASEAN, 2019-2025



- Trong giai đoạn 2019–2025, mủ cao su tự nhiên, cao su tự nhiên khác và TSNR 10 là ba nhóm sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Việt Nam sang ASEAN, chiếm tỷ trọng trung bình lần lượt 42,3%, 27,8% và 15,6% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cao su. Các nhóm sản phẩm còn lại như TSNR CV, TSNR L, TSNR 20, RSS 1 và RSS 3 chiếm tổng cộng khoảng 14,3%, phản ánh sự tập trung xuất khẩu cao ở nhóm cao su thô và sơ chế – những mặt hàng phù hợp với năng lực chế biến hiện tại và nhu cầu sản xuất trong khu vực.
- Mủ cao su tự nhiên luôn duy trì vị thế dẫn đầu trong cơ cấu xuất khẩu, với kim ngạch tăng mạnh từ 7,46 triệu USD năm 2019 lên 68,1 triệu USD năm 2024, trước khi giảm nhẹ còn 58,6 triệu USD năm 2025.
- Cao su tự nhiên khác duy trì tỷ trọng trung bình khoảng 27–28%, với xu hướng dao động nhẹ qua các năm. Kim ngạch đạt 14,98 triệu USD năm 2019, tăng lên 21,1 triệu USD năm 2024, sau đó giảm còn 12,3 triệu USD năm 2025. Mức giảm này chủ yếu do sự cạnh tranh giá từ Thái Lan và Malaysia, song nhìn chung nhóm sản phẩm này vẫn đóng vai trò quan trọng trong cơ cấu xuất khẩu sang ASEAN.

CAO SU

Giá cao su bình quân XK theo quý sang thị trường ASEAN, 2019-2025



Giá cao su bình quân XK sang thị trường ASEAN, 2019-2025

Mủ cao su tự nhiên:

Trong giai đoạn 2019-2025, giá xuất khẩu mủ cao su tự nhiên của Việt Nam sang ASEAN có xu hướng tăng ổn định, đạt bình quân khoảng 1.145 USD/tấn. Từ mức trung bình 922 USD/tấn năm 2019, giá tăng đều qua các năm, đạt 1.438 USD/tấn năm 2024 và 1.370 USD/tấn trong quý IV/2025.

TSNR 10:

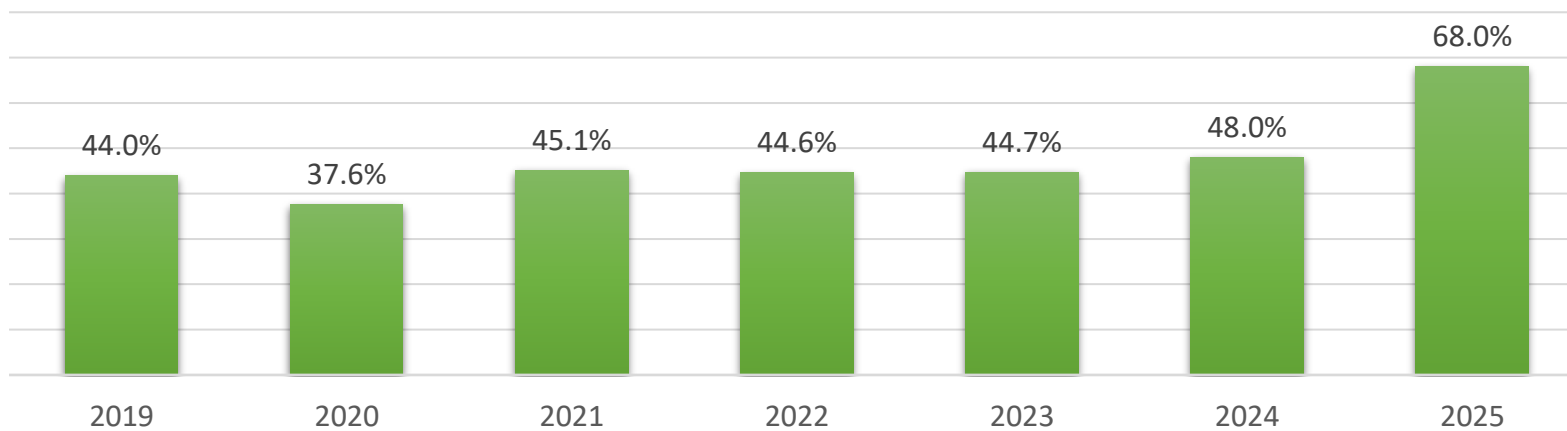
Giá xuất khẩu cao su TSNR 10 của Việt Nam sang ASEAN biến động mạnh trong giai đoạn 2019-2025, song vẫn duy trì xu hướng tăng nhẹ về dài hạn. Từ mức 1.173 USD/tấn năm 2019, giá đạt đỉnh 1.681 USD/tấn năm 2022, trước khi giảm mạnh trong giai đoạn 2023-2024 do nguồn cung dư thừa và giá nguyên liệu đầu vào giảm. Đến năm 2025, giá bình quân phục hồi lên 1.674 USD/tấn, trong đó quý I/2025 đạt mức cao nhất 1.855 USD/tấn, tăng hơn 160% so với mức thấp 311 USD/tấn quý IV/2024.

Cao su tự nhiên khác:

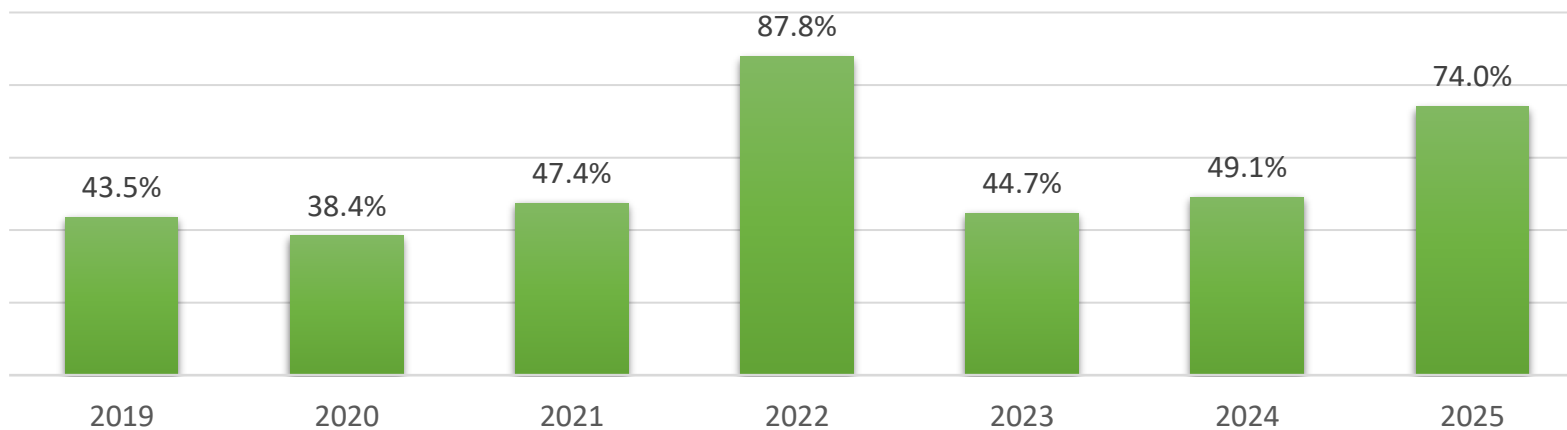
Giá xuất khẩu cao su tự nhiên khác của Việt Nam sang ASEAN cũng tăng rõ rệt trong giai đoạn 2019-2025, với mức bình quân đạt 1.575 USD/tấn. Từ 1.277 USD/tấn năm 2019, giá tăng đều trong suốt giai đoạn, đạt 1.608 USD/tấn năm 2024 và 1.847 USD/tấn năm 2025, tương ứng tăng 14,9% so với năm trước.

CAO SU

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, 2019-2025



Biến động tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cao su sang thị trường ASEAN, 2019-2025



Xuất khẩu cao su của Thái Lan đối diện khó khăn lớn

Ngành cao su vốn là một trụ cột kinh tế quan trọng của Thái Lan. Trong năm 2025, ba thị trường xuất khẩu lớn nhất của ngành này bao gồm: Trung Quốc, chiếm hơn 61% tổng giá trị xuất khẩu; Nhật Bản với khoảng 7%; và Hoa Kỳ, chiếm gần 5,3%.

Theo Hiệp hội Cao su Thái Lan, ngành này đang đối mặt với nhiều thách thức từ bất ổn địa chính trị và xung đột thương mại. Việc các tập đoàn đa quốc gia đặt nhà máy tại Thái Lan để xuất khẩu sang Hoa Kỳ khiến ngành cao su Thái Lan dễ bị ảnh hưởng nếu mất lợi thế cạnh tranh về thuế, kéo theo tác động đến sản xuất lốp xe, găng tay cao su và việc làm.

Trong bối cảnh đó, Việt Nam, quốc gia xuất khẩu cao su lớn thứ ba thế giới, lại đang đứng trước một cơ hội hiếm có để mở rộng thị phần.

Nguồn: congthuong.vn



1



❖ Khóa học cao su thiên nhiên ASEAN kết thúc thành công, định hướng hợp tác tương lai

Ngày 15/7, Khóa đào tạo Quản lý và Sản xuất Cao su Thiên nhiên cho các nước ASEAN, do Bộ Thương mại Trung Quốc chủ trì và Viện Hàn lâm Khoa học Nhiệt đới Trung Quốc tổ chức, đã kết thúc tại Hải Khẩu, Hải Nam. Học viên là các chuyên gia và kỹ thuật viên đến từ Thái Lan, Lào và Indonesia.

Khóa Khóa đào tạo kéo dài 15 ngày, gồm 12 bài giảng, 8 chuyến tham quan thực tế, 4 buổi thảo luận và 1 hội nghị chuyên đề IRRDB. Nội dung tập trung vào nhân giống cao su, kiểm soát sâu bệnh sinh học, tối ưu khai thác mủ, và nâng cấp kinh tế ngành cao su. Khóa học kết hợp cả lý thuyết cấp phòng thí nghiệm và thực hành thực địa, giới thiệu toàn diện các công nghệ và sáng kiến mới trong chuỗi sản xuất cao su thiên nhiên của Trung Quốc.

Sự kiện đánh dấu bước tiến mới trong hợp tác cao su giữa Trung Quốc và ASEAN, từ thương mại truyền thống sang hội nhập sâu về khoa học - công nghệ.

Nguồn: catas.cn

2



❖ Lào mở rộng trồng cao su để hỗ trợ sinh kế cho người dân địa phương

Chính quyền tỉnh Bokeo, miền bắc Lào, đã phê duyệt thỏa thuận hợp tác kéo dài 30 năm với một nhà máy chế biến cao su nhằm phát triển các đồn điền cao su trên diện tích 5.000 ha tại huyện Paktha. Nhà máy cung cấp giống, đào tạo kỹ thuật và phối hợp với nông dân trong phát triển đất, góp phần mở rộng không gian xanh và cải thiện sinh kế nông thôn.

Sáng kiến trồng cao su tại Lào nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững, bảo vệ môi trường và góp phần xóa đói giảm nghèo. Đây là một phần trong chiến lược mở rộng rừng công nghiệp, tăng diện tích xanh và phát triển nông nghiệp như một sinh kế lâu dài.

Nguồn: news.cn

3

❖ Indonesia tăng cường giám sát rừng để tuân thủ EUDR

Để đáp ứng các tiêu chuẩn mới của Quy định chống phá rừng của EU (EUDR), Indonesia đã triển khai nền tảng Ground Truthed.id (GTID), sử dụng dữ liệu định vị địa lý và bằng chứng thực địa để giám sát vi phạm môi trường theo thời gian thực. GTID hợp tác với cộng đồng địa phương, xã hội dân sự và cơ quan chức năng nhằm xác minh và chuyển báo cáo thành hành động pháp lý. Sáng kiến này đặc biệt quan trọng với ngành cao su, vốn gặp khó khăn trong truy xuất nguồn gốc và tính bền vững.

Ngành cao su Indonesia phải thích nghi với công cụ giám sát mới để chứng minh cao su không liên quan đến phá rừng từ năm 2020, điều này đặt ra thách thức lớn cho nông dân và nhà sản xuất nhỏ trong việc đáp ứng yêu cầu thẩm định và cung cấp dữ liệu xác thực.

Nguồn: caosu.com.vn

4



Tin liên quan

❖ Thái Lan: Hướng tới mục tiêu trở thành tổ chức quản lý cao su toàn cầu - Trung tâm sản xuất, thương mại và đổi mới

Nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập, Cơ quan Quản lý Cao su Thái Lan (GYTA) đã công bố chiến lược quản lý hệ thống cao su toàn diện mới, với mục tiêu đưa Thái Lan trở thành trung tâm toàn cầu về sản xuất, thương mại và đổi mới trong lĩnh vực cao su.

Tổ chức này cũng tích cực phát triển sản phẩm cao su giá trị gia tăng như lớp “Greenergy Tyre”, phối hợp kiểm soát buôn lậu cao su, và xây dựng giá tham chiếu cao su quốc gia để giành lại quyền định giá. Đồng thời, GYTA hỗ trợ nông dân, doanh nghiệp và viện nghiên cứu trong toàn chuỗi giá trị, thúc đẩy truy xuất nguồn gốc sạch theo tiêu chuẩn EU.

Thái Lan hiện là quốc gia duy nhất ở Đông Nam Á có hệ thống kiểm soát chất lượng, nguồn gốc cao su bền vững - tạo lợi thế lớn trên thị trường quốc tế. GYTA tin tưởng chiến lược đổi mới toàn diện sẽ giúp Thái Lan giữ vững vị thế quốc gia sản xuất cao su hàng đầu thế giới.

Nguồn: news.cn



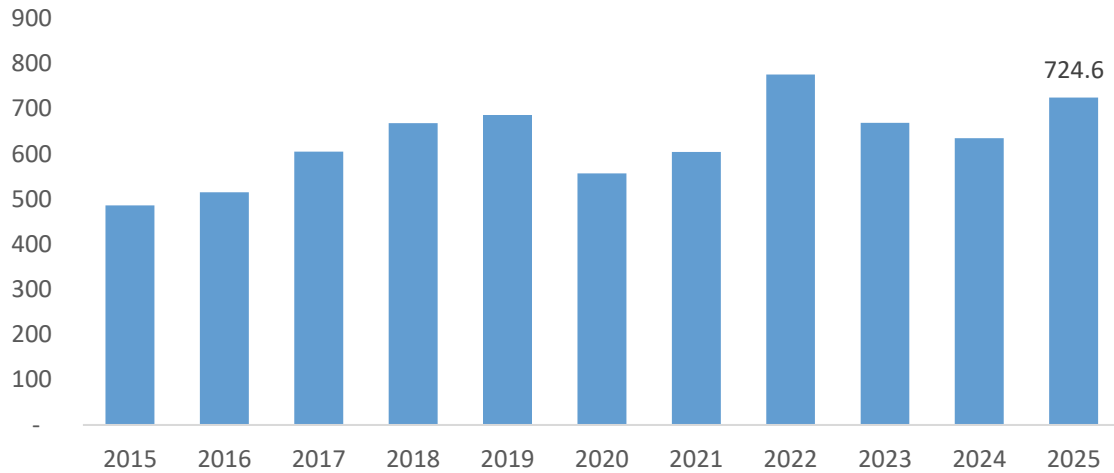
5



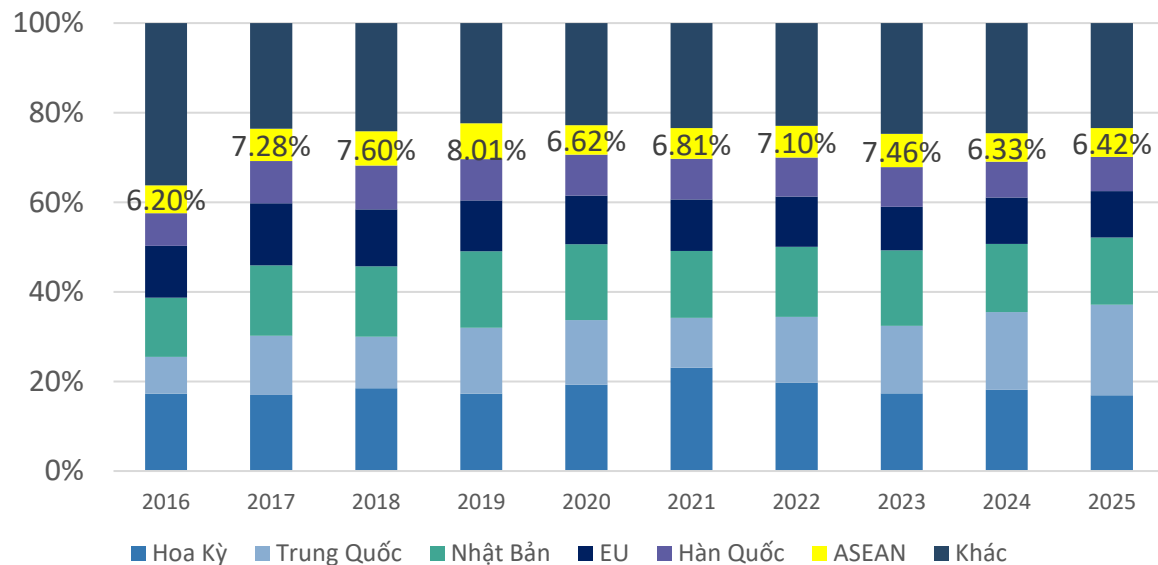


Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường ASEAN 2016 - 2025



Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản sang thị trường ASEAN 2016 - 2025



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường ASEAN năm 2025

Kim ngạch: đạt **724,6** triệu USD

↗ Tăng **14,2%** so với cùng kỳ 2024.

Năm 2025 xuất khẩu sang các nước ASEAN hồi phục khá mạnh. Trong đó các thị trường lớn nhất đều có sự tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ gồm Thái Lan (+16,8%), Malaysia (+ 23,5%), Philippines (+16,3%) và Singapore (+ 10,7%).

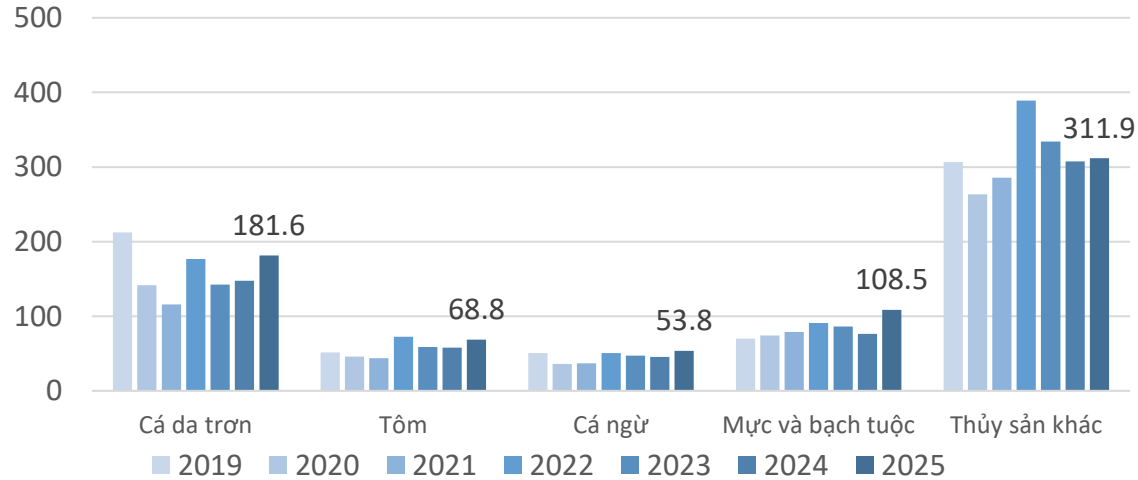
Tình chung cả giai đoạn 2016 – 2025, giá trị xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN tăng bình quân (CAGR) khoảng 4,8%/năm.

Trong giai đoạn 2016-2025, tỷ trọng giá trị thủy sản xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường ASEAN tăng nhẹ từ 6,2% năm 2016 lên 6,4% năm 2025.

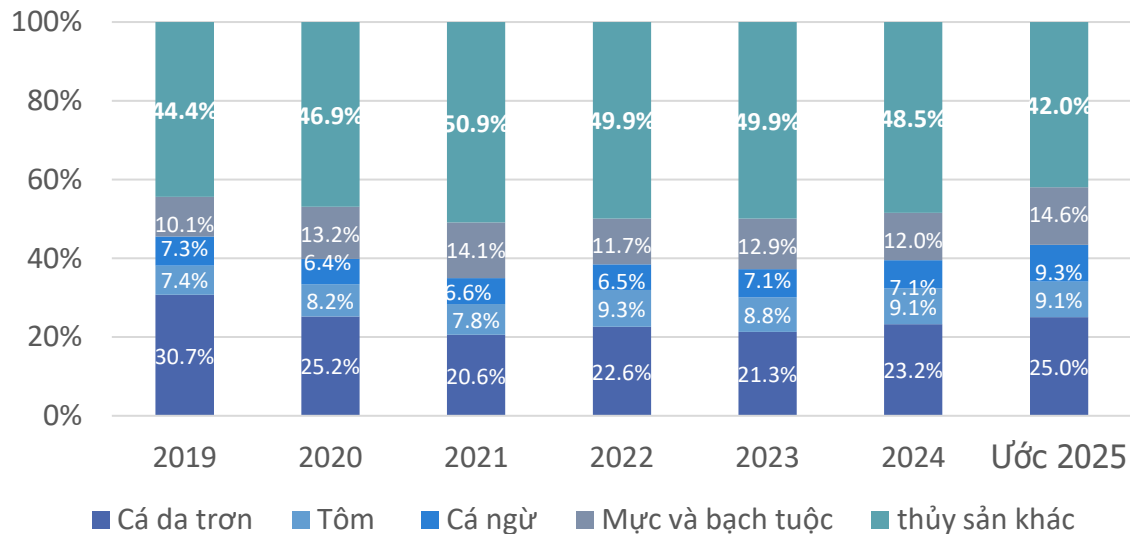


Thủy sản

Kim ngạch XK theo chủng loại sang thị trường ASEAN 2019 - 2025



Cơ cấu chủng loại thủy sản sang thị trường ASEAN 2019 - 2025



Kết quả XK Thủy sản theo chủng loại sang thị trường ASEAN năm 2025

Cá da trơn:

Kim ngạch 2025 đạt **181,6 triệu USD, tăng 23,1%** so với 2024..

Về tỷ trọng, giá trị XK cá da trơn chiếm **25,1%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang ASEAN.

Tôm:

Kim ngạch 2025 đạt **68,8 triệu USD, tăng 19,1%** so với 2024.

Về tỷ trọng, giá trị XK tôm chiếm **9,5%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang ASEAN.

Mực và bạch tuộc:

Kim ngạch 2025 đạt **108,5 triệu USD, tăng 42,0%** so với 2024.

Về tỷ trọng, giá trị XK mực và bạch tuộc chiếm **15,0%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang ASEAN.

Cá ngừ:

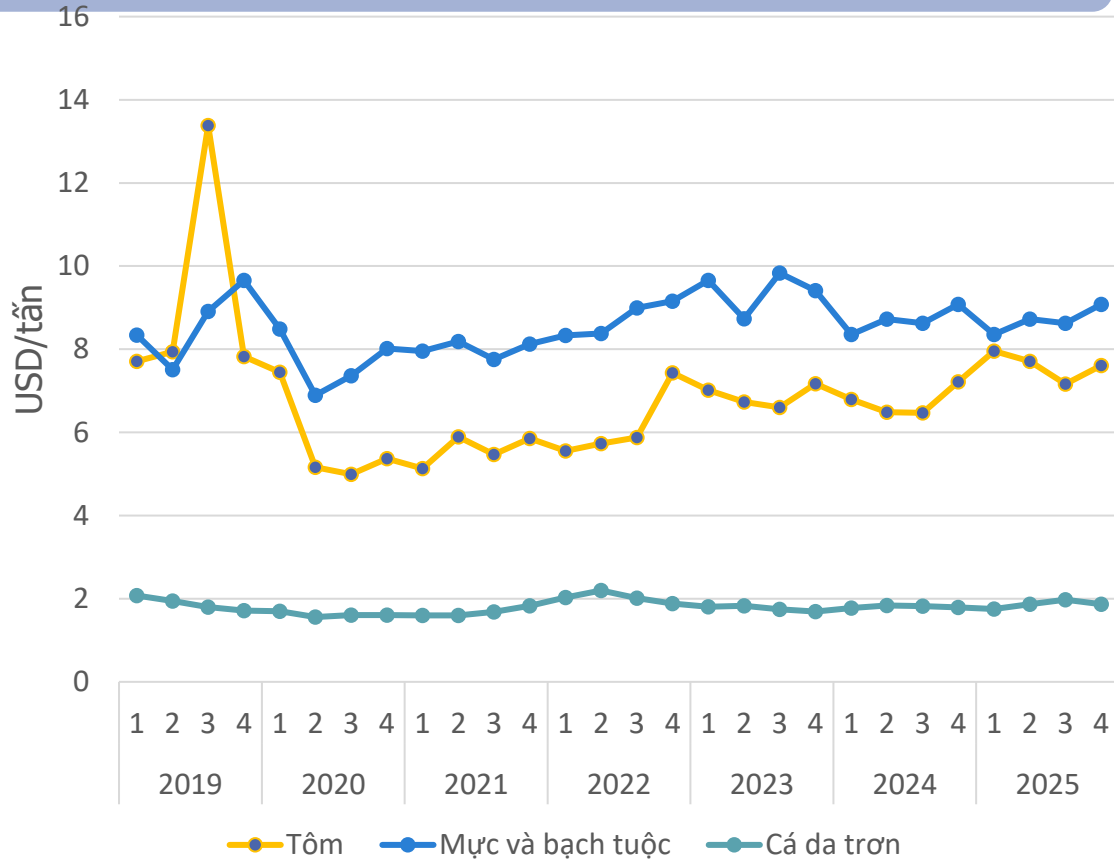
Kim ngạch 2025 đạt **53,8 triệu USD, tăng 18,8%** so với 2024.

Về tỷ trọng, giá trị XK cá ngừ chiếm **7,4%** kim ngạch xuất khẩu thủy sản sang ASEAN



Thủy sản

Giá thủy sản bình quân XK theo quý sang thị trường ASEAN 2015 - 2024



Giá thủy sản bình quân XK sang thị trường ASEAN năm 2024

Tôm:

Giá xuất khẩu bình quân năm 2024 bình quân đạt **7,8 USD/kg**, **tăng 16,0%** so với 2024.

Cá da trơn:

Giá xuất khẩu bình quân năm 2024 bình quân đạt **1,9 USD/kg**, **tăng 4,3%** so với 2024.

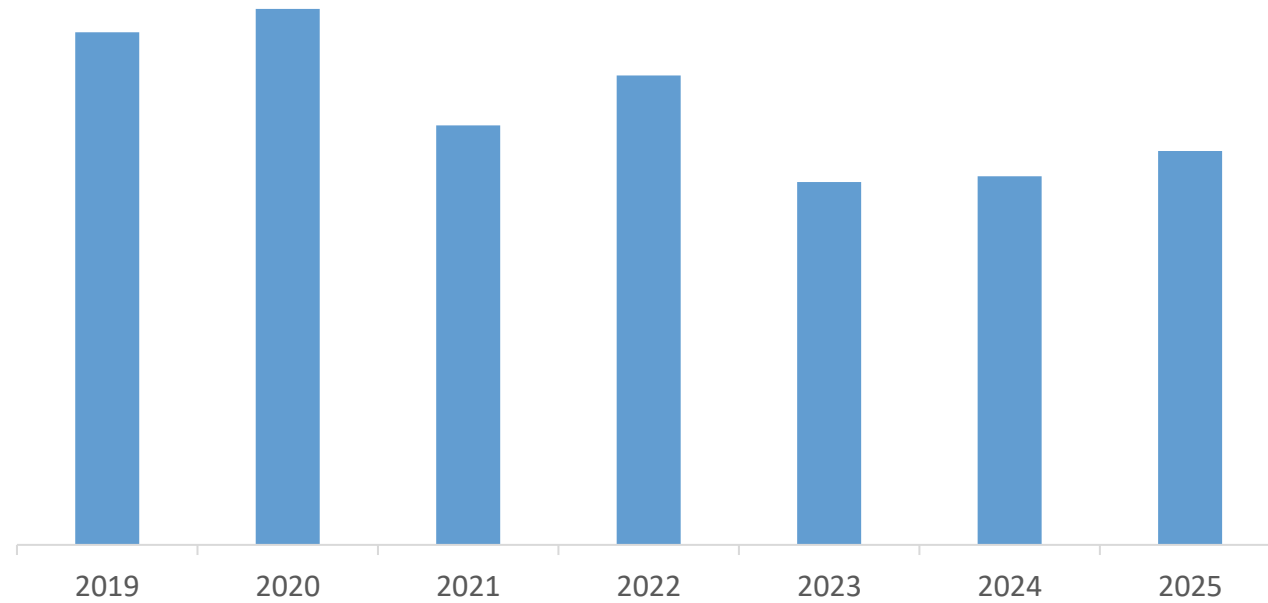
Mực và bạch tuộc:

Giá xuất khẩu bình quân năm 2024 bình quân đạt **9,5 USD/kg**, **tăng 7,8%** so với 2024.



Thủy sản

Biến động tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản sang thị trường ASEAN 2015 - 2024



Ngành tôm Indonesia gặp khó khăn vì sự cố nhiễm chất phóng xạ

Ngành tôm Indonesia đang rơi vào khủng hoảng sau khi một lô hàng xuất sang Hoa Kỳ bị phát hiện nhiễm phóng xạ Cesium-137, khiến các nhà nhập khẩu, đặc biệt là Hoa Kỳ, tạm ngừng nhập khẩu tôm từ nước này.

Theo Hiệp hội người nuôi tôm Indonesia, vụ việc khiến tiêu thụ và chế biến tôm nội địa giảm 30–35%, giá tôm giảm tới 35%, ảnh hưởng đến sinh kế của hàng triệu hộ dân. Cơ quan FDA của Hoa Kỳ đã đưa công ty PT Bahari Makmur Sejati (BMS) – chủ sở hữu lô hàng – vào “danh sách đỏ”, đồng thời cấm phân phối, kinh doanh và tiêu thụ các sản phẩm tôm đông lạnh mang thương hiệu liên quan.

Indonesia hiện là nhà xuất khẩu tôm lớn thứ 5 thế giới, chiếm 6% thị phần toàn cầu, với kế hoạch xuất khẩu 215.000 tấn trị giá 1,7 tỷ USD trong năm 2025. Hoa Kỳ chiếm 63,7% thị phần, tiếp theo là Nhật Bản. Tuy nhiên, mọi đơn hàng mới đã bị hoãn lại chờ kết quả kiểm định an toàn.

Chính phủ Indonesia đã thành lập tổ công tác đặc biệt để điều tra nguồn gốc nhiễm phóng xạ tại khu công nghiệp gần Jakarta, đồng thời phối hợp với cơ quan năng lượng hạt nhân nhằm kiểm soát sự cố.

Nguồn: Vietnamplus



Thái Lan và Trung Quốc ký thỏa thuận mới nhằm thúc đẩy xuất khẩu thủy sản

Thái Lan và Trung Quốc ký kết thỏa thuận mới trong tháng 2 nhằm đơn giản hóa thủ tục thương mại thủy sản, mở đường cho xuất khẩu quy mô lớn các sản phẩm cá nuôi của Thái Lan.

Thỏa thuận được ký kết trong chuyến thăm Trung Quốc của Thủ tướng Thái Lan Paetongtarn Shinawatra, thiết lập các quy trình kiểm tra và tiêu chuẩn an toàn vệ sinh đối với thủy sản xuất khẩu của Thái Lan. Cá chẻm trắng là sản phẩm đầu tiên được phê duyệt theo thỏa thuận này, với sản lượng dự kiến xuất khẩu hơn 50.000 tấn mỗi năm, mang lại doanh thu hơn 4,9 tỷ Baht (144,6 triệu USD).

Thỏa thuận này đánh dấu cột mốc quan trọng trong quan hệ thương mại Thái Lan - Trung Quốc, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu thủy sản Thái Lan mở rộng thị phần và phát triển bền vững trong dài hạn..



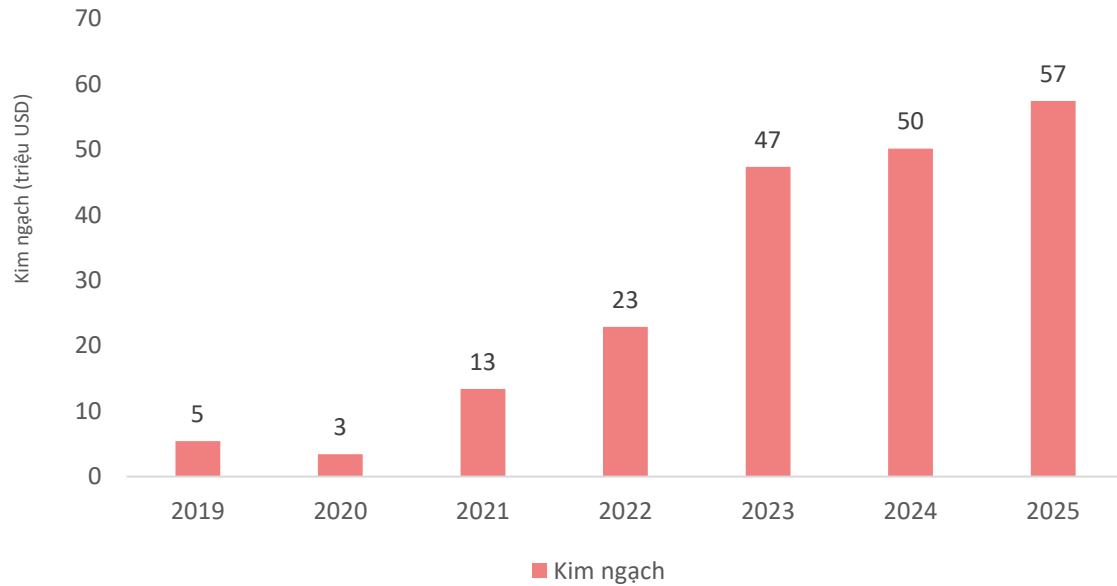
Tin liên quan





THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

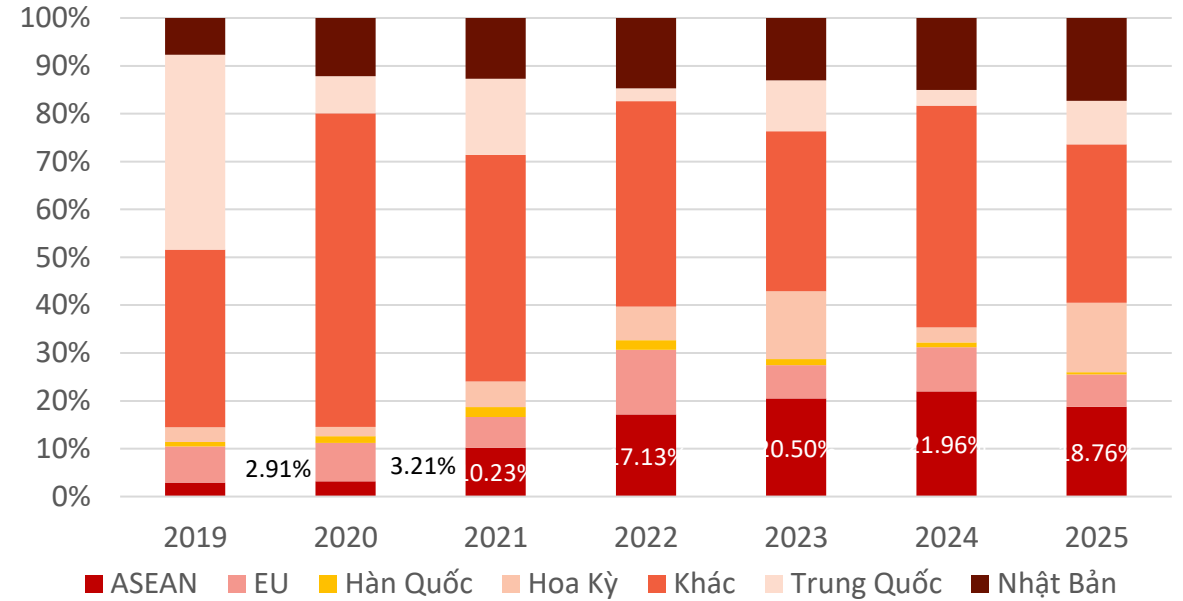
Kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean, giai đoạn 2019-2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2019-2025, xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Asean có xu hướng tăng mạnh, tốc độ tăng trưởng kép đạt 48%/năm. Trong năm 2025, ước tính kim ngạch xuất khẩu sang thị trường này đạt 57,4 triệu USD, tăng 14,5% so với năm 2024, tăng 21,3% so với năm 2023.
- Xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt sang thị trường Asean trong giai đoạn 2019-2025 chiếm tỷ trọng từ 2,9% đến 21,9% thị phần trong tổng giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam.

Biến động tỷ trọng giá trị xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường Asean, giai đoạn 2019-2025

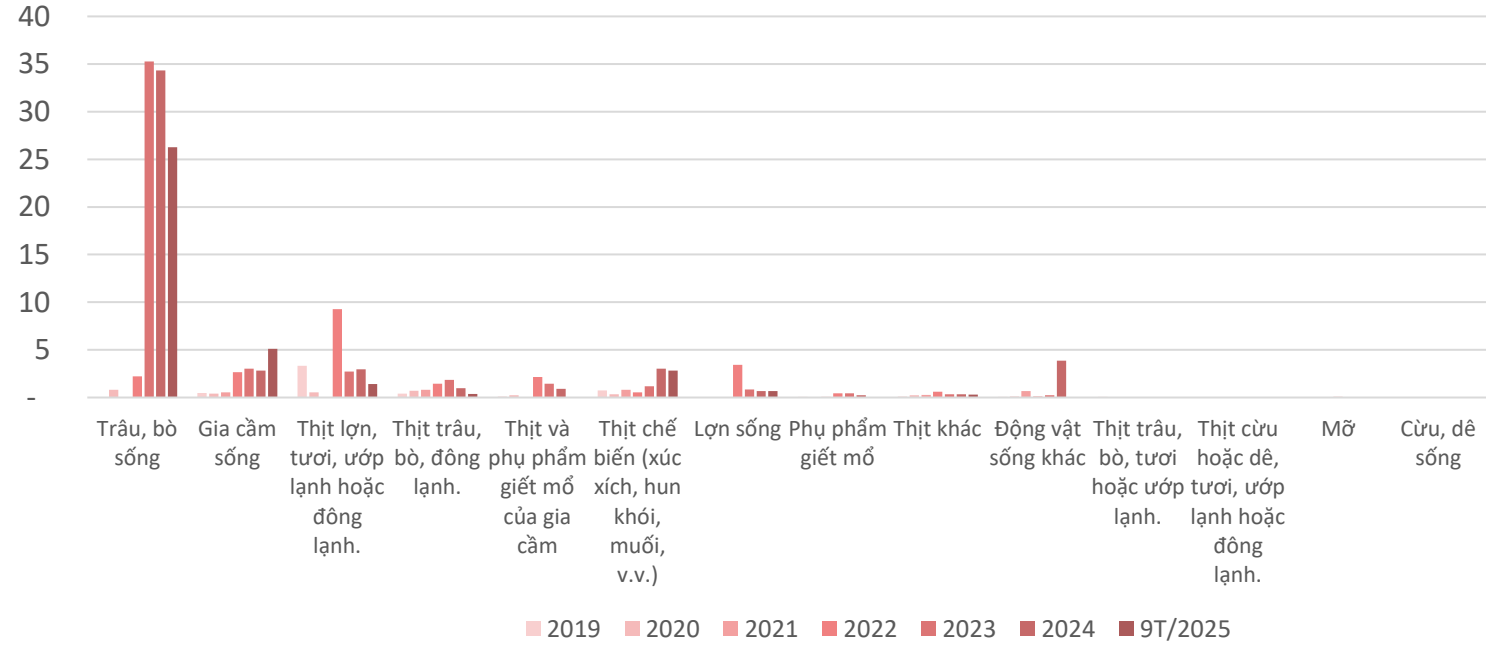


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan



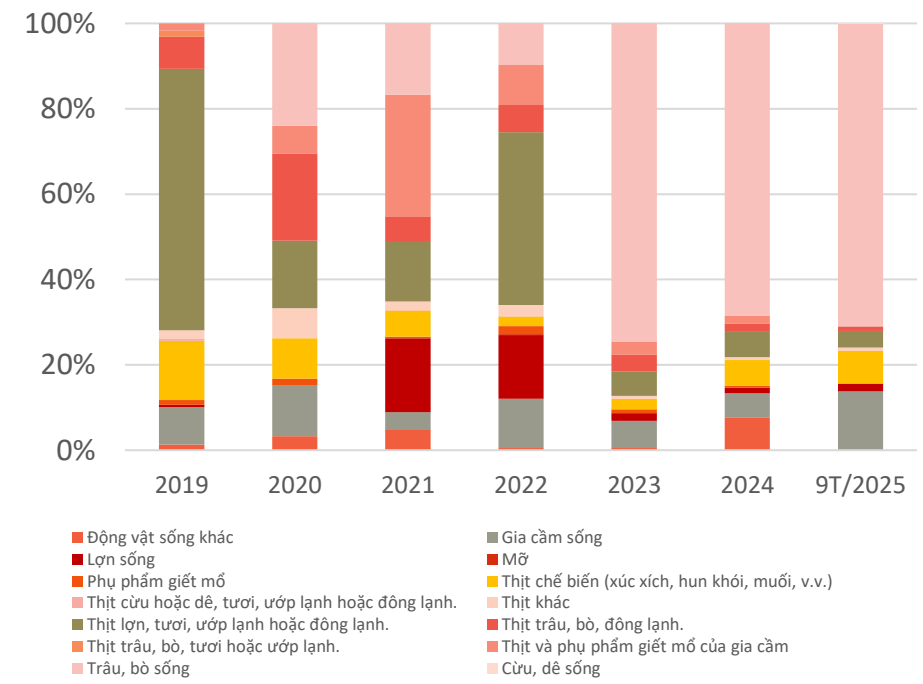
THỊT VÀ SP TỪ THỊT (XK)

Kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt phân theo chủng loại chính sang thị trường Asean, giai đoạn 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt xuất khẩu sang thị trường Asean, giai đoạn 2019 - 2025



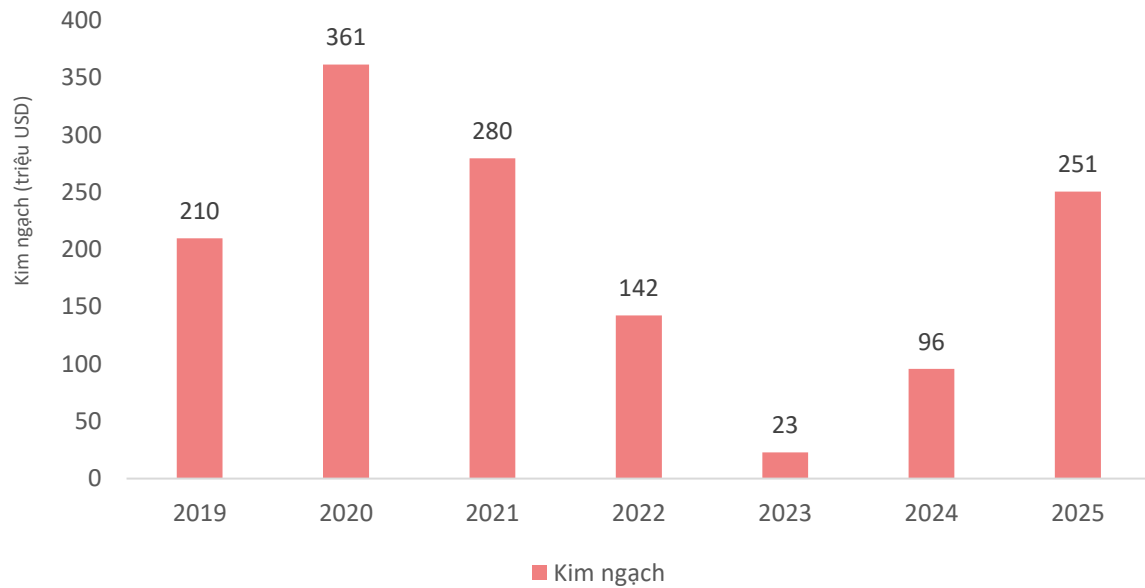
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trâu bò sống, thịt lợn tươi ướp lạnh hoặc đông lạnh, gia cầm sống, thịt trâu bò đông lạnh là những mặt hàng xuất khẩu nhiều nhất sang thị trường ASEAN trong giai đoạn 2019 - 2025.
- 9 tháng năm 2025, trâu bò sống là sản phẩm xuất khẩu nhiều nhất sang ASEAN, kim ngạch đạt 26,3 triệu USD, chiếm 70,95% tổng kim ngạch thịt và sản phẩm từ thịt xuất khẩu sang ASEAN.



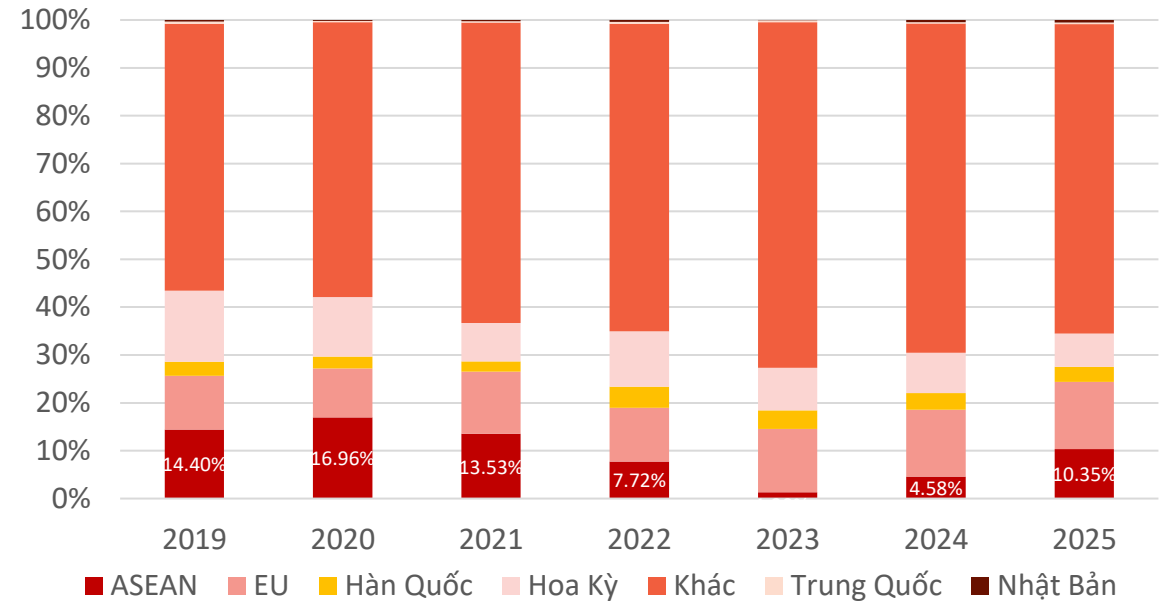
THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, giai đoạn 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Biến động tỷ trọng giá trị nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, giai đoạn 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trong giai đoạn 2019 - 2025, nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt từ thị trường ASEAN có xu hướng tăng trung bình 3%/năm mức nhập khẩu cao nhất vào năm 2020 là 361,4 triệu USD. Năm 2025, kim ngạch nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam từ thị trường Asean là 250 triệu USD, tăng 161,2% so với năm 2024
- Nhập khẩu thịt và sản phẩm từ thịt từ thị trường Asean trong giai đoạn 2019-2025 chiếm tỷ trọng từ 1,3% đến 16,9% thị phần trong tổng giá trị xuất khẩu thịt và sản phẩm từ thịt của Việt Nam.



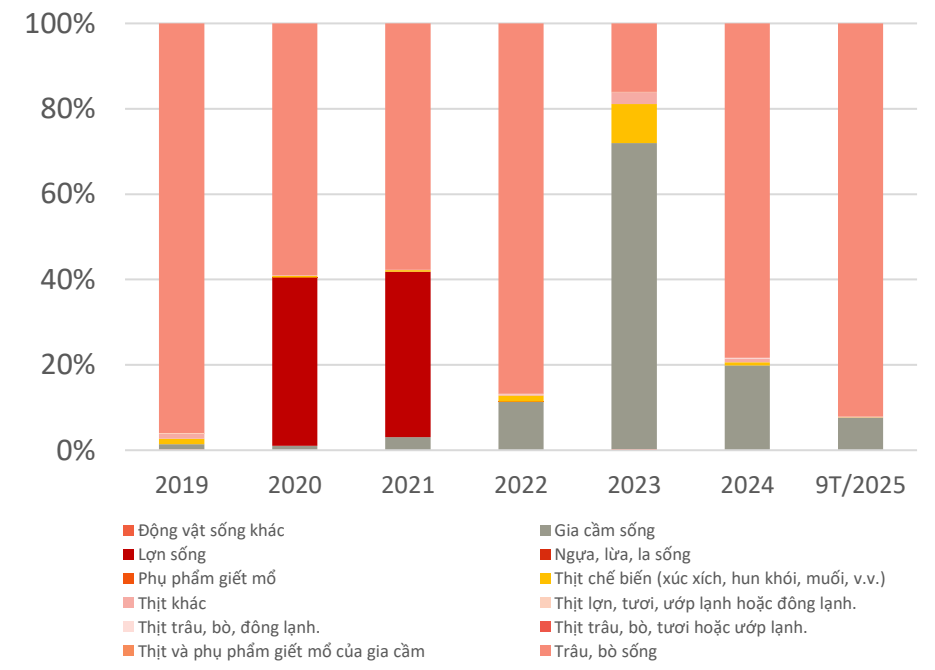
THỊT VÀ SP TỪ THỊT (NK)

Kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt phân theo chủng loại chính từ thị trường Asean, giai đoạn 2019 - 2025



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

Cơ cấu chủng loại thịt và SP từ thịt nhập khẩu từ thị trường Asean, giai đoạn 2019 - 2025



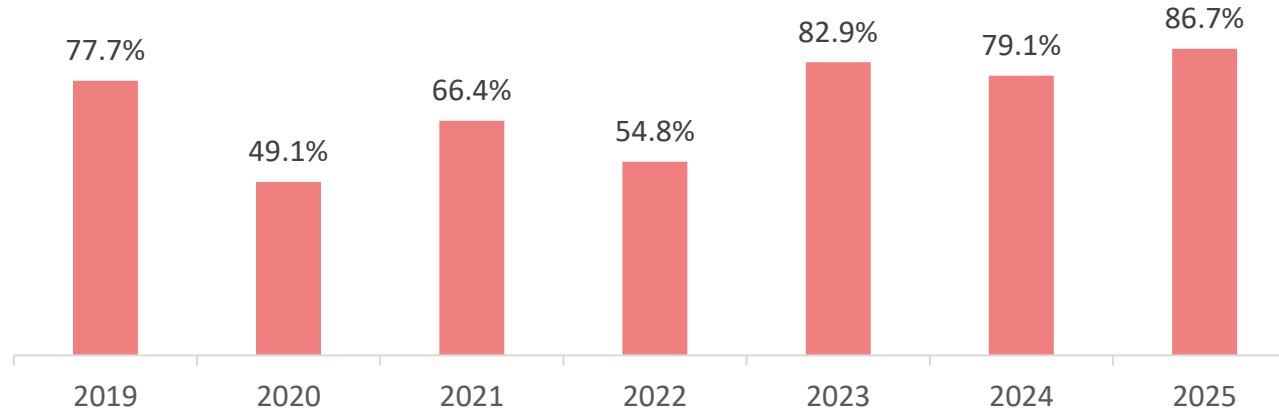
Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Cục Hải quan

- Trâu bò sống, gia cầm sống, thịt chế biến là những mặt hàng nhập khẩu nhiều nhất từ thị trường ASEAN trong giai đoạn 2019 - 2025.
- Năm 2025, trâu bò sống là sản phẩm nhập khẩu nhiều nhất từ ASEAN, kim ngạch đạt 232 triệu USD, chiếm 92,4% tổng kim ngạch thịt và sản phẩm từ thịt nhập khẩu từ ASEAN.

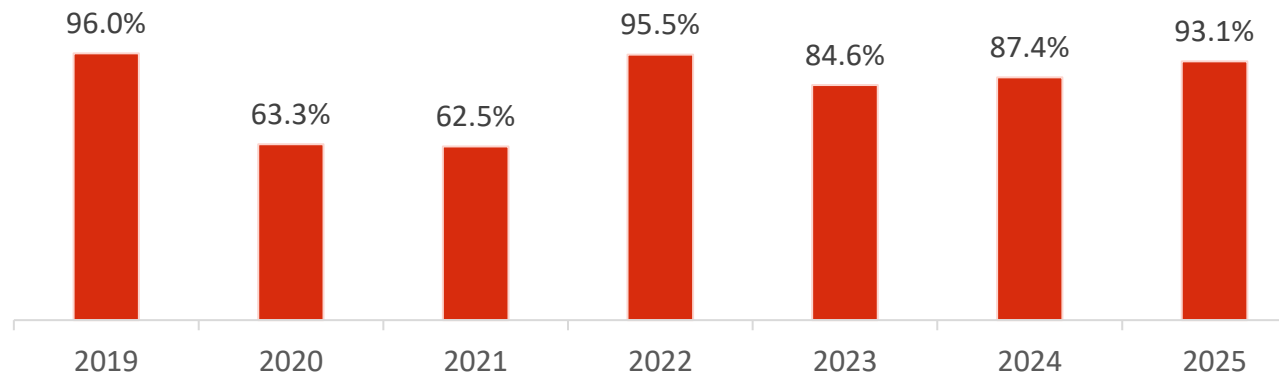


THỊT VÀ SP TỪ THỊT

Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu thịt và SP từ thịt sang thị trường ASEAN, giai đoạn 2019 - 2025



Biến động tỷ trọng tổng kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch nhập khẩu thịt và SP từ thịt từ thị trường ASEAN, giai đoạn 2019 - 2025





THỊT VÀ SP TỪ THỊT

SỰ KIỆN NỔI BẬT



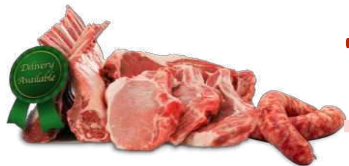
Sản lượng thịt lợn Philippines năm 2026 dự kiến tăng 2% lên khoảng 980.000 tấn, nhờ chương trình tiêm vắc-xin ASF, tăng cường an toàn sinh học và chi phí thức ăn chăn nuôi giảm.

Năm 2026, tiêu thụ thịt lợn được dự báo tăng 4% lên 1,73 triệu tấn nhờ tăng trưởng dân số, kinh tế và chính sách kiểm soát lạm phát ổn định. Trong khi nguồn cung nội địa còn hạn chế, nhập khẩu năm 2026 dự kiến tăng 7% lên 750.000 tấn, với Brazil trở thành nguồn cung chính nhờ giá cạnh tranh và được cấp phép xuất khẩu.

Nguồn: baomoi.com

Philippines đã chấp thuận cho Argentina xuất khẩu thịt heo, gia cầm và mở rộng sang thịt bò nguyên xương, nội tạng và mỡ. Thỏa thuận này công nhận hệ thống kiểm soát chất lượng của Argentina đạt tiêu chuẩn tương đương Philippines. Thị trường sẽ mở cửa trong thời gian tới, tạo điều kiện cho việc cấp phép cơ sở sản xuất mới. Đây là bước tiến quan trọng giúp Argentina mở rộng xuất khẩu vào thị trường đầy tiềm năng này.

Nguồn: 3tres3



THỊT VÀ SP TỪ THỊT

SỰ KIỆN NỔI BẬT



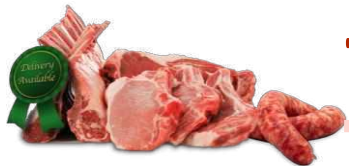
Chính phủ Indonesia và Australia đã tổ chức một cuộc họp song phương tại Melbourne nhằm thúc đẩy hợp tác trong lĩnh vực xuất nhập khẩu sản phẩm halal, đặc biệt là mặt hàng thịt theo tiêu chuẩn Halal. Hiện nay, nhu cầu tiêu thụ thịt halal của Indonesia vào khoảng 650.000 tấn mỗi năm, trong khi nguồn cung từ Australia mới chỉ đáp ứng khoảng 140.000 tấn. Cuộc làm việc đã mở ra triển vọng gia tăng đáng kể kim ngạch thương mại giữa hai nước thông qua việc đẩy mạnh nhập khẩu thịt halal từ Australia. Việc này được hỗ trợ bởi hệ thống các cơ sở giết mổ của Australia đạt tiêu chuẩn halal quốc tế và được chứng nhận bởi Cơ quan Halal Nước ngoài của nước này (LHLN), góp phần bảo đảm chất lượng và tính hợp pháp tôn giáo cho sản phẩm nhập khẩu vào thị trường Indonesia.

Nguồn: en.antaraneews.com

Indonesia đã chính thức cho phép nhập khẩu thịt bò từ Brazil sau khi hai bên thống nhất các yêu cầu vệ sinh đối với thịt bò nguyên xương, nội tạng, các sản phẩm và chế phẩm từ thịt bò. Với dân số khoảng 283 triệu người, Indonesia là thị trường chiến lược về protein động vật. Nhu cầu tiêu thụ thịt bò tại quốc gia này liên tục tăng trong những năm gần đây nhờ thu nhập cải thiện và sự mở rộng của tầng lớp trung lưu đô thị.

Nguồn: en.antaraneews.com

THỊT VÀ SP TỪ THỊT



SỰ KIẾN NỔI BẬT



Indonesia vừa mở rộng danh sách cơ sở giết mổ của Brazil được phép xuất khẩu thịt bò sang nước này, với 17 lò mổ mới được cấp phép. Theo thông báo của Bộ Nông nghiệp Indonesia, quyết định này là kết quả trực tiếp từ các cuộc đàm phán song phương và đợt kiểm tra thực địa do cơ quan y tế Indonesia tiến hành tại Brazil vào tháng trước. Như vậy, tổng số cơ sở của Brazil được phép cung ứng cho thị trường Indonesia đã nâng lên 38, tương đương mức tăng khoảng 80% so với trước đây. Động thái này diễn ra sau khi chính quyền Indonesia vào tháng 8 đã cho phép nhập khẩu thịt bò có xương, nội tạng, các sản phẩm thịt và chế phẩm từ thịt của Brazil.

Nguồn: tridge.com

Triển vọng xuất khẩu sang ASEAN 2026

Việt Nam có khả năng mở rộng xuất khẩu sang ASEAN nhờ ưu thế vị trí và ưu đãi thuế; tuy nhiên tỷ trọng hiện tại chưa bằng các thị trường truyền thống như Trung Quốc, Hoa Kỳ.

Thị trường Halal tại ASEAN (Indonesia, Malaysia) có tiềm năng lớn với dân số Hồi giáo đông, giúp mở rộng thị phần sang các phân khúc chế biến sâu, chuyên biệt.

Nhu cầu thủy sản trong ASEAN được dự báo tăng lên đến gần 51,5/kg/người/năm vào năm 2030 mở ra cơ hội lớn cho ngành thủy sản Việt Nam xuất khẩu sang thị trường này.

Việt Nam và Thái Lan đã chính thức nâng cấp quan hệ lên “Đối tác Chiến lược toàn diện”, mở ra cơ hội xuất khẩu cho nhiều mặt hàng nông, lâm thủy sản như Gỗ và sản phẩm từ gỗ, trái cây, cà phê... Đây là cơ hội lớn cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường đầy tiềm năng này.



AGRE*i*NFOS

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo